



VIỆN QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN QUỐC GIA

Địa chỉ: Số 10. Hoa Lư; P. Lê Đại Hành; Q. Hai Bà Trưng- TP Hà Nội.

Điện thoại: 04.22206756. Fax: 04.39764339

KHUNG

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

**QUY HOẠCH XÂY DỰNG CÔNG VIÊN ĐỊA
CHẤT TOÀN CẦU CAO NGUYÊN ĐÁ ĐỒNG VĂN
TỈNH HÀ GIANG, ĐẾN NĂM 2030**

(Ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt số 438/QĐ -TTg ngày 07/04/2017 4

của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng Công viên Địa chất toàn
cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030)

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	3
1. Giới thiệu	3
2. Cấu trúc quy định quản lý	3
3. Căn cứ pháp lý	4
4. Giải thích từ ngữ	4
A/ QUY ĐỊNH QUẢN LÝ CHO VÙNG CVĐCTC CNĐ ĐỒNG VĂN	5
I. Quy định chung	5
1.1. Phạm vi, ranh giới và quy mô	5
Tính chất	5
1.3. Mục tiêu	5
1.4. Chỉ tiêu dân số, lao động, đô thị hóa, đất xây dựng đô thị và nông thôn	5
1.5. Quy định về cấu trúc không gian vùng	7
1.6. Quy định về phân vùng phát triển không gian	8
1.7. Quy định về Hạ tầng kinh tế - xã hội	8
1.8. Quy định về Hạ tầng kỹ thuật	11
1.9. Quy định về phạm vi bảo vệ và hành lang an toàn	18
1.10. Quy định về Bảo tồn	20
1.11. Quy định về bảo vệ môi trường	20
II. Quy định cụ thể	21
2.1. Quy định cụ thể cho từng phân vùng.	21
2.2. Quy định về các công viên chuyên đề	29
B/ QUY ĐỊNH QUẢN LÝ CHO CÁC ĐÔ THỊ - TRUNG TÂM DU LỊCH	32
B1. Quy định quản lý cho thị trấn Đồng Văn - TT du lịch văn hóa, lịch sử	32
III. Quy định chung	32
3.1. Phạm vi, ranh giới và quy mô	32
3.2. Tính chất chức năng	32
3.3. Mục tiêu	32
3.4. Quy định chung về quy hoạch không gian đô thị	32
0	

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

3.5. Quy định chung về sử dụng đất đến năm 2030	34
3.6. Quy định về phát triển hệ thống hạ tầng xã hội	35
3.7. Quy định về phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật	36
3.8. Quy định về phạm vi bảo vệ và hành lang an toàn	37
3.9. Quy định về bảo tồn	39
3.10. Quy định về bảo vệ môi trường	39
IV. Quy định cụ thể cho từng khu chức năng	39
B2. Quy định quản lý cho thị trấn Mèo Vạc - Trung tâm du lịch khoa học, mạo hiểm và thương mại cửa khẩu	42
V. Quy định chung	42
5.1. Phạm vi, ranh giới và quy mô	42
5.2. Tính chất chức năng	42
5.3. Mục tiêu	42
5.4. Quy định chung về quy hoạch không gian đô thị	43
5.5. Quy định chung về sử dụng đất đến năm 2030	45
5.6. Quy định về phát triển hệ thống hạ tầng xã hội	45
5.7. Quy định về phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật	46
5.8. Quy định về phạm vi bảo vệ và hành lang an toàn	47
5.9. Quy định về bảo tồn	49
5.10. Quy định về bảo vệ môi trường	49
VI. Quy định cụ thể cho từng khu chức năng	49
B3. Quy định quản lý cho thị trấn Yên Minh - TT du lịch sinh thái, đô thị xanh	52
VII. Quy định chung	52
7.1. Phạm vi, ranh giới và quy mô	52
7.2. Tính chất chức năng	52
7.3. Mục tiêu	52
7.4. Quy định chung về quy hoạch không gian đô thị	52
7.5. Quy định chung về sử dụng đất đến năm 2030	54
7.6. Quy định về phát triển hệ thống hạ tầng xã hội	55

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

7.7. Quy định về phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật	56
7.8. Quy định về phạm vi bảo vệ và hành lang an toàn	57
7.9. Quy định về bảo tồn	59
7.10. Quy định về bảo vệ môi trường	59
VIII. Quy định cụ thể cho từng khu chức năng	59
B4. Quy định quản lý cho thị trấn Tam Sơn - Trung tâm du lịch vui chơi giải trí	63
IX. Quy định chung	63
9.1. Phạm vi, ranh giới và quy mô	63
9.2. Tính chất chức năng	63
9.3. Mục tiêu	63
9.4. Quy định chung về quy hoạch không gian đô thị	63
9.5. Quy định chung về sử dụng đất đến năm 2030	65
9.6. Quy định về phát triển hệ thống hạ tầng xã hội	66
9.7. Quy định về phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật	67
9.8. Quy định về phạm vi bảo vệ và hành lang an toàn	68
9.9. Quy định về bảo tồn	70
9.10. Quy định về bảo vệ môi trường	70
X. Quy định cụ thể cho từng khu chức năng	70
C/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN	73
XI. Kế hoạch tổ chức thực hiện	73
XII. Phân công trách nhiệm	75
XIII. Quy định về công bố thông tin	76
XIV. Quy định về khen thưởng, xử phạt thi hành	76

MỞ ĐẦU

1. Giới thiệu:

N07/04/2017, tạ438, đã Quy hoạch xây dựng Công viên Địa chất toàn cầu Cao nguyên đá (CVĐCT CCNĐĐồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030nhóm chuyên gia 3RockD (Mỹ)

CVĐCT CCNĐ Đồng Văn438 n07/04/2017Quy hoạch xây dựng Công viên Địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030Đ CVĐCT CCNĐ Đồng Văn CVĐCT CCNĐ ĐV

2. Cấu trúc quy định quản lý

Quy định quản lý bao gồm 3 phần:

- Phần A – Quy định quản lý cho Vùng CVĐCT CCNĐ Đồng Văn

Bao gồm phạm vi, ranh giới, quy mô dân số, đất đai vùng quản lý; Quy định về các vùng phát triển, các không gian phát triển kinh tế; Quy định về vị trí, vai trò, chức năng, quy mô các công trình hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật mang tính chất vùng, liên vùng; Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với các công trình đầu mối, các công trình hạ tầng kỹ thuật chính theo tuyến mang tính chất vùng, liên vùng và các biện pháp bảo vệ môi trường; Quy định về bảo tồn các di sản thiên nhiên, các công trình kiến trúc có giá trị, khu danh lam thắng cảnh, khu di tích lịch sử, văn hóa trong vùng; Quy định cụ thể cho từng phân vùng và các công viên chuyên đề.

Phần B - Quy định quản lý cho các đô thị - Trung tâm du lịch

Bao gồm phạm vi, ranh giới, quy mô của Đô thị; tính chất chức năng và mục tiêu; Quy định chung về quy hoạch không gian đô thị; Quy định chung về sử dụng đất đến năm 2030; Quy định về hệ thống hạ tầng kỹ thuật; Quy định về phạm vi bảo vệ và hành lang an toàn; Quy định về bảo tồn; Quy định về bảo vệ môi trường; Quy định cụ thể cho từng khu chức năng bao gồm: Chỉ tiêu về diện tích, mật độ xây dựng, tầng cao xây dựng; Quy định về kiểm soát không gian, kiến trúc từng khu vực.

Phần C - Tổ chức thực hiện

Hướng dẫn về tổ chức thực hiện, phân công trách nhiệm và các quy định khác có liên quan.

3.**Cơ sở pháp lý**

438 n07/04/2017 Quy hoạch xây dựng Công viên Địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030;

đQuy hoạch xây dựng Công viên Địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030.

4. Giải thích từ ngữ:

Các từ ngữ dưới đây được hiểu trong khuôn khổ phạm vi của đồ án Quy hoạch xây dựng Công viên Địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030 *và Quy định quản lý như sau:*

STT	Chữ cái viết tắt	Nghĩa của từ viết tắt
1	GGN	Mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu
2	CVĐCTC	Công viên địa chất toàn cầu
3	CNĐ	Cao nguyên đá
4	UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc
5	IUCN	Liên minh bảo tồn thiên nhiên quốc tế
6	DSĐC	Di sản địa chất
7	DLĐC	Du lịch địa chất
8	KBTTN	Khu bảo tồn thiên nhiên
9	DTTN	Dự trữ thiên nhiên
10	HST	Hệ sinh thái
11	TBĐC	Tai biến địa chất
12	UNICEF	Quỹ nhi đồng Liên hiệp quốc
13	QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
14	QCXDVN	Quy chuẩn xây dựng Việt Nam
15	TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
16	NSNN	Ngân sách Nhà nước
17	KTXH	Kinh tế xã hội
18	ANQP	An ninh quốc phòng
19	GTNT	Giao thông nông thôn
20	KCHT	Kết cấu hạ tầng
21	ATGT	An toàn giao thông
22	CTTL	Công trình thủy lợi
23	CCN	Cụm công nghiệp
24	CTR	Chất thải rắn
25	UBND	Ủy ban nhân dân
26	THPT	Trung học phổ thông

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVDCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

27	THCS	Trung học cơ sở
----	------	-----------------

A/ QUY ĐỊNH QUẢN LÝ CHO VÙNG CVĐCTC CNĐ ĐỒNG VĂN

I. Quy định chung

1.1. Phạm vi, ranh giới và quy mô

CVĐCTC CNĐ Đồng Văn gồm bốn huyện Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh và Quản Bạ của tỉnh Hà Giang có quy mô diện tích tự nhiên khoảng 232.606 ha, được giới hạn như sau:

- Phía Bắc và phía Đông giáp Trung Quốc;
- Phía Nam giáp huyện Bắc Mê (Hà Giang), huyện Bảo Lâm (Cao Bằng);
- Phía Tây giáp huyện Vị Xuyên (Hà Giang).

Quy mô dân số: Hiện trạng khoảng 283 ngàn người (năm 2014)

Quy mô khách du lịch: Hiện trạng khoảng 0,6 triệu lượt khách (năm 2014)

1.1. 1.2.

I.2 Tầm nhìn

Là CVĐCTC, có giá trị về di sản địa chất, đa dạng sinh học, văn hóa các dân tộc bản địa mang ý nghĩa quốc gia và quốc tế.

Là Khu du lịch quốc gia, đầu mối thúc đẩy phát triển du lịch miền núi Bắc Bộ, phát triển kinh tế nhằm đảm bảo an ninh quốc phòng và ổn định chính trị bền vững toàn vùng Bắc Bộ.

Là vùng nguyên liệu nông, lâm sản, dược liệu gắn với công nghiệp chế biến công nghệ cao.

I.3 1.3. phát triển vùng

Xây dựng gắn với bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản, tài nguyên thiên nhiên, văn hóa tại CNĐ Đồng Văn để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, bảo vệ môi trường bền vững, đảm bảo an ninh quốc phòng và ổn định chính trị vùng biên giới phía Bắc.

Nghiên cứu quy hoạch xây dựng CNĐ Đồng Văn kết hợp với thành phố Hà Giang là trung tâm trung chuyển, hậu cần để thúc đẩy các khu vực khác của tỉnh Hà Giang phát triển thành khu du lịch mang tầm quốc gia và quốc tế.

- 1.2. Làm cơ sở pháp lý để quản lý xây dựng và triển khai các bước tiếp theo theo quy hoạch được phê duyệt

I.4 1.4. ,phát triển vùng

1.3. 1.4.1. Các nguyên tắc phát triển vùng

1.4. Các định hướng chiến lược

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

Dân số, đất đai

Dân số hiện trạng toàn CNĐ Đồng Văn năm 2014: 283.522 người. Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 9,38%. Tỷ lệ tăng trung bình dân số khoảng 2,1%, tăng tự nhiên 1,99%

Dự báo đến năm 2020 dân số toàn vùng khoảng 320.000 - 325.000 người. Tỷ lệ đô thị hóa 17,70 %. Tỷ lệ tăng dân số trung bình giai đoạn 2016 - 2020 đạt 1,38%/năm.

Năm 2030 dân số khoảng 370.000 - 375.000 người. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 18,96%. Tỷ lệ tăng dân số trung bình 1,28%/năm.

Bảng 1: Dự báo dân số phân theo khu vực đô thị, nông thôn.

Đơn vị tính: người

Hạng mục	Năm 2014	Năm 2020	Năm 2030
Tổng dân số	283.522	320.000 - 325.000	370.000 - 375.000
- Đô thị	26.587	55.000 - 60.000	70.000 - 75.000
- Nông thôn	256.935	265.000	300.000

Bảng 2: Dự báo dân số 04 huyện cao nguyên đá Đồng Văn đến năm 2030

Đơn vị tính: người

TT	Đơn vị hành chính	Năm 2014	Năm 2020	Năm 2030
1	Huyện Đồng Văn	72.272	79.900	92.100
	Thành thị	8.814	11.300	14.700
	- TT Đồng Văn	6.388	8.500	10.700
	- TT Phó Bảng	2.426	2.800	4.000
	Nông thôn	63.458	68.600	77.400
2	Huyện Mèo Vạc	77.234	86.600	99.700
	Thành thị	5.454	12.400	14.900
	- TT Mèo Vạc	5.454	7.300	9.000
	- Xín Cái	4.600	5.100	5.900
	Nông thôn	71.780	74.200	84.800
3	Huyện Quản Bạ	49.246	57.600	67.500
	Thành thị	5.929	16.300	19.800
	- TT Tam Sơn	5.929	9.200	12.000
	- Quyết Tiến	6.499	7.100	7.800
	Nông thôn	43.317	41.300	47.700
4	Huyện Yên Minh	84.770	97.900	114.000
	Thành thị	6.390	17.000	21.400
	- TT Yên Minh	6.390	11.100	14.900
	- Mậu Duệ	5.439	5.900	6.500
	Nông thôn	78.380	80.900	92.600
	Tổng dân số toàn vùng	283.522	322.000	373.300

Bảng 3: Dự báo dân số hệ thống đô thị

Đơn vị tính: người

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

STT	Thị trấn	Năm 2014	Năm 2020	Năm 2030
A	Dân số thường trú		47.200	54.500
1	TT Đồng Văn	6.388	7.100	8.400
2	TT Mèo Vạc	5.454	5.900	6.700
3	TT Tam Sơn	5.929	6.400	7.300
4	TT Yên Minh	6.390	6.900	7.900
5	TT Phó Bảng	2.426	2.800	4.000
6	Xã Xín Cái	4.600	5.100	5.900
7	Xã Quyết Tiến	6.499	7.100	7.800
8	Xã Mậu Duệ	5.439	5.900	6.500
B	Dân số quy đổi		9.800	16.300
1	TT Đồng Văn		1.400	2.300
2	TT Mèo Vạc		1.400	2.300
3	TT Tam Sơn		2.800	4.700
4	TT Yên Minh		4.200	7.000
C	Tổng dân số		57.000	70.800
1	TT Đồng Văn		8.500	10.700
2	TT Mèo Vạc		7.300	9.000
3	TT Tam Sơn		9.200	12.000
4	TT Yên Minh		11.100	14.900
5	TT Phó Bảng		2.800	4.000
6	Xã Xín Cái		5.100	5.900
7	Xã Quyết Tiến		7.100	7.800
8	Xã Mậu Duệ		5.900	6.500

1.4.2.

1.5. và các chỉ tiêu phát triển

Kết hợp hài hòa giữa “Mô hình Tập trung” và “Mô hình Phân tán”: Có sự Tập trung cần thiết cho “hệ thống trung tâm” hội tụ các tiềm năng, thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội, quan tâm phát huy ưu điểm nổi trội tại các khu vực khác. Tạo ra tính liên kết, chia sẻ, giữa các khu vực nội vùng và giữa vùng với khu vực bên ngoài.

Phát triển gắn với các trục hành lang, liên kết vùng. Phát huy các vai trò chủ đạo trên các trục hành lang Đông - Tây (liên kết vùng Tây Bắc và Đông Bắc), phát huy các thế mạnh về giao lưu kinh tế trên các trục liên kết Bắc - Nam, đặc biệt là các trục hành lang nối với cửa khẩu Phó Bảng, Săm Pun là những cửa khẩu có thế mạnh về phát triển dịch vụ thương mại cửa khẩu.

Phát triển 04 Đô thị - Trung tâm du lịch - Phát triển bền vững gắn với các trục hành lang kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng.

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

1.6. Quy định về phân vùng phát triển không gian**1.6.1. Vùng I - Vùng Bảo tồn Di sản địa chất**

Diện tích khoảng 35.840 ha, khoanh định 139 Di sản địa chất (cấp quốc tế, quốc gia và địa phương) phân bố tại các huyện Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn và Mèo Vạc thành 30 cụm di sản (chi tiết xem phụ lục 15 kèm theo). Bảo tồn, bảo vệ các cụm di sản với ba cấp độ:

- Khu vực bảo vệ nghiêm ngặt
- Khu vực nghiêm cấm các hoạt động phá vỡ cảnh quan
- Khu vực kiểm soát các hoạt động xây dựng

1.6.2. Vùng II - Vùng Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học

Tổng diện tích 19.122 ha, bao gồm các khu sau:

- Khu Bảo tồn thiên nhiên Du Già: diện tích toàn khu là 15.006,30 ha, riêng tại địa bàn xã Du Già (huyện Yên Minh) có diện tích 11.795 ha;
- Khu Bảo tồn thiên nhiên Bát Đại Sơn: diện tích 7.327 ha, tại địa bàn các xã Bát Đại Sơn, Cán Tỷ, Thanh Vân, Nghĩa Thuận, Quản Bạ, Đông Hà (huyện Quản Bạ) và xã Na Khê (huyện Yên Minh)

1.6.3. Vùng III - Vùng phát triển bền vững tài nguyên thiên nhiên

Tổng diện tích 14.111,19 ha, gồm các khu sau:

- Khu Bảo tồn loài - sinh cảnh Quản Bạ: diện tích 8.658 ha, tại địa bàn các xã Cao Mã Pờ, Tùng Vài, Nghĩa Thuận, Tả Ván (huyện Quản Bạ);
- Khu Bảo tồn loài - sinh cảnh Chí Sán: diện tích 5.453,90 ha, tại địa bàn các xã Tát Ngà, Nậm Ban, Lũng Chỉnh, Sủng Máng, Tả Lũng và thị trấn Mèo Vạc (huyện Mèo Vạc).

1.6.4. Vùng IV - Vùng bảo vệ và phát triển hệ sinh thái rừng gắn với các hoạt động dân sinh kết hợp phát triển du lịch sinh thái

Tổng diện tích khoảng 88.346 ha, gồm các khu vực sau:

- Khu vực bảo vệ và phát triển hệ sinh thái rừng kín thường xanh ôn đới trên núi cao (độ cao trên 1600m), diện tích khoảng 570 ha, tại các xã Thắng Mổ (huyện Yên Minh), Phố Cáo, Phố Là, Ma Lé (huyện Đồng Văn), Cao Mã Pờ (huyện Quản Bạ).
- Khu vực bảo vệ và phát triển hệ sinh thái rừng kín thường xanh hỗn giao lá rộng - lá kim á nhiệt đới trên núi trung bình (độ cao 600 - 1.600m), diện tích khoảng 83.021 ha, tại các xã Ma Lé, Đồng Văn, Hồ Quảng Phìn, Sủng Trái, Phố Cáo, Phố Là (huyện Đồng Văn), Sơn Vĩ, Thượng Phùng, Pải Lũng, Pả Vi, Sủng Trà, Sủng Máng (huyện Mèo Vạc).

- Khu vực bảo vệ và phát triển hệ sinh thái rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới, cây lá rộng trên núi thấp (độ cao dưới 600 m), diện tích khoảng 2.020 ha, tại các xã Nậm Ban, Niêm Sơn, Tát Ngà (huyện Mèo Vạc), thị trấn Yên Minh và các xã Đông Minh, Mậu Long, Ngọc Long (huyện Yên Minh).
- Khu vực bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên ngập nước, diện tích khoảng 2.735 ha, tại các thủy vực sông Nho Quế, sông Nhiệm và sông Miện.

1.6.5. Vùng V - Vùng bảo vệ cảnh quan, danh lam thắng cảnh

Tổng diện tích 2.564 ha, gồm các khu vực sau:

- Khu bảo vệ cảnh quan Mã Pì Lèng, diện tích 796,25 ha gồm phạm vi Khu di tích quốc gia danh lam thắng cảnh Mã Pì Lèng và khu vực phụ cận. Bảo tồn, phát huy giá trị của di tích danh lam thắng cảnh Mã Pì Lèng, sông Nho Quế...
- Khu bảo vệ cảnh quan di tích Cột cờ Lũng Cú, diện tích 101,50 ha bao gồm phạm vi Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh cấp Quốc gia Cột cờ Lũng Cú và khu vực phụ cận. Bảo vệ hệ sinh thái trên núi đá vôi kết hợp bảo tồn di tích Cột cờ Lũng Cú, cột mốc biên giới phía Bắc, phát triển tham quan, dã ngoại.
- Khu vực xã Cán Tỷ (huyện Quản Bạ): diện tích 120 ha, thành lập Trung tâm bảo tồn thông Việt Nam. Bảo tồn hơn 300 cây Bách vàng.
- Khu vực xã Thái Phìn Tủng (huyện Đồng Văn): diện tích 1.546 ha. Bảo tồn các loài thông quý, các loài thực vật quý hiếm, phục vụ tham quan, dã ngoại.

1.6.6. Vùng VI - Vùng phát triển Đô thị - Trung tâm phát triển kinh tế - xã hội

Khu vực phát triển đô thị đóng vai trò là trung tâm du lịch chủ đạo: Diện tích 8.003,24 ha, gồm thị trấn Tam Sơn - Trung tâm du lịch vui chơi giải trí (1.233,87 ha); Đô thị Yên Minh - Trung tâm du lịch sinh thái, đô thị xanh (1.725,66 ha); Thị trấn Đồng Văn - Trung tâm du lịch văn hóa, lịch sử (3.038 ha); Thị trấn Mèo Vạc - Trung tâm du lịch khoa học địa chất (diện tích 2.005,71 ha), kết hợp với các xã Pả Vi, Pải Lũng, Xín Cái để trở thành Trung tâm du lịch khoa học, mạo hiểm, thương mại cửa khẩu.

Khu vực phát triển đô thị đóng vai trò là trung tâm du lịch hỗ trợ, diện tích 14.669,42 ha gồm các xã Quyết Tiến (huyện Quản Bạ), Xín Cái (huyện Mèo Vạc), Mậu Duệ (huyện Yên Minh) và thị trấn Phó Bảng (huyện Đồng Văn).

Các khu vực đóng vai trò là trung tâm du lịch hỗ trợ khác: Gồm trung tâm xã và khu vực cửa khẩu Nghĩa Thuận (huyện Quản Bạ), trung tâm xã và khu vực cửa khẩu Bạch Đích, trung tâm xã Lũng Hồ (huyện Yên Minh), trung tâm các xã Phố Cáo, Sủng Là, Lũng Cú, Lũng Phìn, Sả Phìn (huyện Đồng Văn), Sủng Trà, Niêm Sơn (huyện Mèo Vạc).

1.6.7. Vùng VII - Vùng nguyên liệu nông, lâm sản gắn với chế biến công nghệ cao.

Diện tích khoảng 39.897 ha, phân bố trên toàn vùng Cao nguyên đá Đồng Văn. Phát triển vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh, hiệu quả kinh tế cao.

1.6.8. Vùng VIII - Vùng phát triển mạng lưới điểm dân cư nông thôn

Diện tích khoảng 10.052 ha, phát triển phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới tại 63 xã và Chương trình Quy tụ dân cư, bố trí ổn định sản xuất phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng tại từng huyện.

1.6.9. Vùng IX - Vùng phát triển dược liệu chất lượng cao

Diện tích khoảng 25.000 ha. Phát triển các khu vực dược liệu gắn với các điểm dân cư, đảm bảo không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường cảnh quan và hệ sinh thái tự nhiên.

1.7. Quy định về Hạ tầng kinh tế - xã hội

Xây dựng 04 khu chức năng gồm: Khu du lịch giải trí ” Con đường rượu ngô” tại thị trấn Tam Sơn; Xây dựng hạt nhân Công viên khoa học địa chất (Lâm viên Mèo Vạc); Xây dựng Công viên văn hóa lịch sử tại thị trấn Đồng Văn; Xây dựng khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái chăm sóc sức khỏe chất lượng cao tại thị xã Yên Minh.

Xây dựng hệ thống khách sạn tại 04 huyện phục vụ nhu cầu khách du lịch.

Bảng 5: Số lượng khách sạn dự kiến xây dựng tại Cao nguyên đá Đồng Văn

STT	Địa điểm	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2030
	Số khách sạn XD dự kiến (KS 20 phòng, 3 tầng)	Khách sạn	133	448
1	TT Đồng Văn	Khách sạn	33	45
2	TT Mèo Vạc	Khách sạn	28	45
3	TT Tam Sơn	Khách sạn	20	90
4	TT Yên Minh	Khách sạn	27	134
5	Khu vực khác	Khách sạn	25	134

Chú thích: Tùy vào điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương để lựa chọn xây dựng loại hình cơ sở lưu trú cho phù hợp.

(1) Huyện Đồng Văn: củng cố duy trì mạng lưới trường lớp học, phấn đấu đến năm 2020, toàn huyện có 60 đơn vị trường học Trong đó: Mầm non 20 trường, Tiểu học 20 trường, THCS 20 trường; Xây mới trường cấp 2+3 Phó Bảng; Xây dựng 01 trung tâm biểu diễn văn hóa nghệ thuật các dân tộc miền núi phía Bắc.

(2) Huyện Mèo Vạc: xây dựng công trình trường trường mầm non xóm bản 82 công trình, điểm trường thôn bản 9 công trình, trung tâm dạy nghề huyện; Xây dựng khoảng 46 công trình gồm Trung tâm hành chính các huyện Nậm Ban, Niêm Sơn, các công trình xã, nhà văn hóa, trụ sở các xóm, bản,... . Trong đó có công trình tiêu biểu Trung tâm giáo dục nghiên cứu khoa học địa chất tại thị trấn Mèo Vạc

(3) Huyện Quản Bạ: đến năm 2020 xây dựng thêm 01 trung tâm y tế cấp huyện và 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học.

(4) Huyện Yên Minh: xây dựng 01 trung tâm, 03 phòng khám đa khoa tại các xã Mậu Duệ, Bạch Đích, Lũng Hồ, 01 trạm y tế tại thị trấn Yên Minh; Xây dựng 01 Trung tâm y tế chất lượng cao phát huy giá trị đặc hữu của địa phương tại thị trấn Yên Minh; Xây mới 1.461 phòng học trên địa bàn huyện Yên Minh; Nâng cấp trung tâm dạy nghề huyện thành Trung cấp nghề; Xây dựng trường Cao đẳng, Trung tâm giáo dục đào tạo tại thị trấn Yên Minh. Ưu tiên các ngành đào tạo y tế cộng đồng, phát triển du lịch, nông lâm sản.

1.8. Quy định về Hạ tầng kỹ thuật

1.1. 1.8.1. Quy định về Giao thông vùng

Giao thông liên kết vùng

Đường bộ: Xây dựng Cao tốc Phú Thọ - Hà Giang, điểm đầu từ nút giao IC8 giữa Cao tốc Hà Nội - Lào Cai với Quốc lộ 2 tại Phù Ninh (tỉnh Phú Thọ), hướng tuyến song song với Quốc lộ 2, điểm cuối tại cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy, chiều dài khoảng 200 km. Xây dựng Con đường Du lịch liên kết các khu du lịch trọng điểm của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, điểm đầu từ Tam Đảo, Tây Thiên (tỉnh Vĩnh Phúc) tới Hồ Núi Cốc (tỉnh Thái Nguyên), Chiến khu ATK (tỉnh Tuyên Quang), Vườn Quốc gia Ba Bể (tỉnh Bắc Kạn), Khu Bảo tồn thiên nhiên Na Hang (tỉnh Tuyên Quang), điểm cuối tại Cao nguyên đá Đồng Văn (tỉnh Hà Giang), chiều dài khoảng 415 km, quy mô đường từ cấp II - III.

Đường không: Xây dựng sân bay tại huyện Bắc Quang, cấp 4C ICAO. Hình thành 04 bãi đáp trực thăng tại các địa bàn xã Quyết Tiến (huyện Quản Bạ), xã Lao Và Chải (huyện Yên Minh), thị trấn Đồng Văn (huyện Đồng Văn), thị trấn Mèo Vạc (huyện Mèo Vạc) để đảm bảo hoạt động an ninh quốc phòng, cứu trợ, cứu nạn và một số hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là du lịch của địa phương.

Giao thông nội vùng

Tổ chức giao thông theo mô hình mạng lưới liên hoàn, đảm bảo khả năng lưu thông, an toàn cao. Cải tạo, nâng cấp chất lượng các tuyến Quốc lộ, Tỉnh lộ trên địa bàn tối thiểu đạt loại IV miền núi đảm bảo an toàn, ưu tiên nâng cấp các tuyến sau:

- Bốn trục hành lang Đông - Tây: Đường tuần tra biên giới qua 4 huyện; Quốc lộ 4C; Kết nối Tỉnh lộ 176 và đường huyện từ xã Mậu Duệ đi thị trấn Tam Sơn; Kết nối Tỉnh lộ 181 và đường huyện từ xã Lũng Hồ đi xã Niêm Sơn.
- Năm trục liên kết Bắc Nam: Kết nối Quốc lộ 4C và Tỉnh lộ 181D; Kết nối Quốc lộ 4C, Tỉnh lộ 181B, Tỉnh lộ 181; Kết nối đường Minh Ngọc - Mậu Duệ, Tỉnh lộ 176, đường ra thị trấn Phó Bảng; Kết nối Tỉnh lộ 176C, đường huyện từ xã Thài Phìn Tủng đến xã Mậu Long; Kết nối Quốc lộ 4C, Tỉnh lộ 176B.

Xây dựng, hoàn thiện các đoạn quốc lộ tránh khu vực tập trung xây dựng tại các đô thị Đồng Văn, Yên Minh, Mèo Vạc, xây dựng bãi đỗ xe (giao thông tĩnh) tại các đô thị. Nâng cao chất lượng các tuyến giao thông, rà soát và xử lý các điểm có nguy cơ gây mất an toàn, đồng bộ với các đường cứu hộ, cứu nạn và các trang thiết bị, phân luồng giao thông rõ ràng, đảm bảo an toàn

- Quy hoạch hệ thống giao thông trong các thị trấn ưu tiên phân luồng giao thông quá cảnh của Quốc lộ 4C, ĐT 176. Xây dựng tuyến tránh đô thị.
- Xác định các trung tâm chuyển đổi loại hình giao thông: Quy hoạch các tuyến đường đi bộ phục vụ du lịch và nhân dân trong thị trấn, quy hoạch các tuyến đường đảm bảo quy mô theo TCVN: 104 2007.
- Xây dựng giao thông nông thôn lồng ghép và gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Hoàn thiện cứng hóa để phương tiện cơ giới đi lại thuận tiện.
- Tập trung cải tạo, nâng cấp một cách đồng bộ cả nền, mặt đường, công trình thoát nước, hệ thống an toàn giao thông trên các tuyến đường huyện, đường liên xã, đường đến trung tâm xã và các tuyến đường ra cửa khẩu đảm bảo giao thông thông suốt trong cả mùa mưa. Hoàn thiện hệ thống đường thôn bản, liên thôn bản, phần đầu ít nhất có 80% đường thôn bản ô tô đi được; Tập trung đầu tư mới kết hợp với cải tạo, nâng cấp hệ thống đường phục vụ công tác quản lý biên giới, đáp ứng yêu cầu quốc phòng an ninh và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Định hướng phát triển như sau:
- Giai đoạn 2011- 2020: Theo nội dung Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020; Quyết định số 315/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2011 của Bộ Giao thông vận tải, về việc ban hành Hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.
- Các tuyến đường cải tạo có mặt tối thiểu rộng 3m, nền đường 5m. Đảm bảo phục vụ được giao thông cơ giới.

Bến, bãi đỗ xe:

- Trong giai đoạn tới cần tiến hành xây dựng, quy hoạch các bến, bãi đỗ xe tĩnh nhằm đáp ứng nhu cầu dừng đỗ ngày càng cao. Theo đó, tại mỗi thị trấn thuộc huyện bố trí ít nhất một bãi đỗ xe tĩnh cho ô tô, ô tô khách, một bãi đỗ xe cho

các loại xe tải, mỗi xã có một bãi đỗ xe tải chờ hàng. Quy mô của bãi đỗ căn cứ vào lượng xe trên từng thị trấn, từng xã.

- Riêng đối với thị trấn trung tâm huyện lỵ: Trong khu nội thị xây dựng một bãi đỗ xe tĩnh cho xe ô tô, ưu tiên bãi đỗ xe con. Các bãi đỗ xe tải bố trí gần các trung tâm thương mại, điểm du lịch, chợ đầu mối, các vị trí trên đường vành đai, tránh xây dựng ở khu vực trong nội thị.

Bảng 6: Quy hoạch hệ thống bến xe khách 2011-2020

TT	Tên Bến	Địa điểm	Hiện trạng bến	Loại bến xe quy hoạch
1	Bến xe Yên Minh	TT Huyện Yên Minh	Loại 6	Loại 5
2	Bến xe Tam Sơn	TT. Huyện Quản Bạ	Bến tạm	Loại 5
3	Bến xe Mèo Vạc	TT. Huyện Mèo Vạc	Đang XD	Loại 5
4	Bến xe Đồng Văn	TT. Đồng Văn	Bến tạm	Loại 5

(Nguồn: Sở GTVT)

Điểm dừng chân: Trong các tuyến giao thông quốc lộ 4C, hệ thống đường tỉnh xây dựng các điểm đỗ xe phục vụ cho nhân dân và khách du lịch. Các điểm đỗ xe được quy hoạch tại các điểm du lịch và khu vực có cảnh quan thiên nhiên đẹp.

Trung tâm thông tin và chuyển đổi các loại hình giao thông: Quy hoạch 4 trung tâm tại trong thị trấn của 4 huyện Đồng Văn, Yên Minh, Mèo Vạc, Quản Bạ. Quy hoạch 01 trung tâm cấp vùng tại huyện Yên Minh tại vị trí nút giao giữa quốc lộ 4C và đường tỉnh 176, quy mô 1-2ha. Trung tâm thông tin và chuyển đổi loại hình giao thông giúp khách du lịch tìm hiểu thông tin du lịch và chuyển đổi sang loại hình giao thông khác như xe bus nội vùng du lịch, xe máy, xe đạp.....

Hệ thống bãi đáp trực thăng: Trong khu vực 4 huyện đề xuất 04 sân bay trực thăng. Vị trí bay tại thị trấn Đồng Văn, xã Lao Và Chải, xã Quyết Tiến, thị trấn Mèo Vạc.

1.8.2.

Chuẩn bị kỹ thuật

a) Phòng chống trượt đất, đá rơi

Cảnh báo với chính quyền địa phương về vị trí xung yếu có khả năng xảy ra trượt đất - nứt đất, khuyến cáo không định cư ở các sườn dốc, dọc các chân núi dốc, dọc các sườn núi mà đá gốc bị phong hóa mạnh, bị vò nhàu, cà nát, đập vỡ mạnh, trồng các loại cây phù hợp để tăng cường độ bền vững bề mặt nơi có khả năng xảy ra trượt đất, xây các kè đá xi măng để chống trượt tại các vị trí xung yếu nhất... bằng các biện pháp tổng hợp. Đồng thời xem xét đến việc đẩy mạnh sản xuất các vật liệu địa kỹ thuật (các lưới thép địa kỹ thuật, các máng tổng hợp địa kỹ thuật, vải địa kỹ thuật) chế tạo từ hỗn hợp kim loại, vật liệu composit, các chất dẻo hoá học, trộn bột than xen tròng cỏ, cây để chống trượt đất và nứt đất. Ở các khối trượt do nguyên nhân nước mặt và nước ngầm cần có biện pháp thoát nước triệt để kết hợp dùng vật liệu địa kỹ thuật, việc xây tường,

kè chắn bằng bê tông cốt thép, định vị các giỏ đá dọc cung trượt, khoan cọc nhồi, đóng cọc tre gỗ... nên tiến hành ở mức tối thiểu vì các biện pháp này hiệu quả không cao nhưng rất tốn kém.

Cảnh báo với chính quyền địa phương về vị trí có hiện tượng đá đổ, đá rơi, đánh dấu các điểm đá đổ, đá rơi bằng biển cảnh báo trên các tuyến giao thông, khuyến cáo không định cư ở các chân núi dốc, dọc các sườn núi mà đá gốc bị phong hóa mạnh và tồn tại nhiều tảng đá không có liên kết.

b) Phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

Cảnh báo chính quyền địa phương về các vị trí xung yếu về mặt địa chất, nơi dễ xảy ra lũ quét và nếu xảy ra sẽ gây nhiều thiệt hại, không quy hoạch định cư tại các vị trí xung yếu đó, tăng cường biện pháp bảo vệ rừng đầu nguồn, trồng thêm cây cối để hạn chế lũ quét trở thành lũ bùn đá, dòng bùn, di dân ra khỏi những nơi thường xảy ra lũ quét, có sự quan sát theo dõi thường xuyên vào mùa mưa...

Nền xây dựng

Xác định cao độ xây dựng cho các đô thị trong vùng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật phù hợp với cấp đô thị, mức độ bảo vệ đô thị, tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, tránh đào đắp lớn.

Xác định lưu vực và hướng thoát nước chính phù hợp với địa hình tự nhiên, tận dụng hệ thống sông suối chính hiện có.

San lấp cục bộ từng khu vực, những khu vực đòi công trình thiết kế giạt cấp taluy cứng hóa và đan xen trồng cỏ vetiver để chống sạt lở đất và tạo cảnh quan.

Đối với các khu vực rừng sản xuất, vùng nông nghiệp cần nghiên cứu để tận dụng quỹ đất xây dựng hiêm đồng thời giảm thiểu đến hoạt động sản xuất nông - lâm nghiệp.

Các lưu vực, hướng thoát nước chính

Khu vực thiết kế được chia làm 3 lưu vực thoát nước chính:

- Lưu vực 1: gồm 1 phần diện tích huyện Đồng Văn và Mèo Vạc thoát vào sông Nho Quế.
- Lưu vực 2: gồm phần còn lại của huyện Đồng Văn, Mèo Vạc và Yên Minh thoát vào sông Nhiệm chảy ra sông Gâm.
- Lưu vực 3: gồm phần còn lại của Yên Minh và Quản Bạ thoát vào sông Miện và sông Lô.

Hệ thống thoát nước thiết kế trên nguyên tắc tự chảy, tận dụng địa hình tự nhiên.

Các giải pháp về phòng chống và xử lý các tai biến địa chất, ngập lụt:

- Đối với các khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ quét cao: Không xây dựng các công trình xây dựng dân dụng như: Nhà ở, công trình công cộng... Hạn chế san, đào

gây mất ổn định về địa chất, quy hoạch và xây dựng công trình cần bám sát vào địa hình tự nhiên (san giạt cấp, kè bảo vệ đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật).

- Không xây dựng các công trình (hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật) dưới cốt không chế xây dựng (có độ cao an toàn so với mực nước dâng cao nhất).
- Khi xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, phân đánh giá tác môi trường cần chú trọng đến cốt không chế xây dựng tại các đô thị và các vùng liên quan có ảnh hưởng (các trung tâm xã, điểm dân cư) và các ảnh hưởng có liên quan do mực nước dâng bình thường gây ra.

1.8.3.

Khu vực đô thị

- Trên cơ sở các đô thị đã có công trình cấp nước thì cải tạo, mở rộng nâng cấp, bổ xung thêm nguồn cấp trên cơ sở của tính toán nhu cầu cấp nước năm 2020 và định hướng đến năm 2030 với tiêu chuẩn 100 l/ng.ngđ trong giai đoạn đầu cấp cho 85% dân ; tiêu chuẩn 120 l/ng.ngđ trong giai đoạn dài hạn, cấp cho 95% dân đối với các đô thị.
- Các đô thị chưa có công trình cấp nước tập trung, tìm nguồn nước, đánh giá khả năng khai thác bao gồm trữ lượng và chất lượng đảm bảo tiêu chuẩn, phương án cung cấp nước sạch đến người dân thị trấn cũng như các khu vực phụ cận.

Khu vực nông thôn: Đối với khu vực nông thôn, hình thành lên một dự án thống nhất, quy mô cấp nước được tính theo nhu cầu từng xã, hình thức chứa nước là các hồ treo, bể xây. Nguồn nước cấp là kết hợp cả nguồn nước mặt và ngầm hoặc nước dẫn từ nơi khác về. Trước mắt cần đầu tư xây dựng mới các hồ treo đồng thời bổ xung nước cho các hồ treo hiện có. Qui mô hồ treo đề xuất xây dựng từ 2000-5000m³.

a) Quy định về công nghệ khai thác và xử lý nước:

Khu vực đô thị: Đầu tư xây dựng các trạm cấp nước với công nghệ mới phù hợp với điều kiện địa phương như công nghệ bơm va, bơm thủy luân... với nguyên lý lợi dụng năng lượng của dòng nước để bơm nước từ nguồn suối lên vùng cao để cấp nước sinh hoạt cho người dân.

Khu vực nông thôn:

- Hồ treo: Để đảm bảo cấp nước bền vững trong khu vực cần nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới trong xây dựng hồ treo nhằm khắc phục những hạn chế nêu trên và các giải pháp công nghệ trữ nước khác phù hợp với điều kiện khắc nghiệt của địa phương.
- Bể chứa nước mưa: Bể chứa nước phải có nắp đậy kín, không có cặn lơ lửng, không có bọt gây sinh sống. Mái nhà dùng để hứng nước theo tiêu chuẩn là mái ngói, tôn tráng kẽm hoặc bê tông. Để hạn chế ô nhiễm có thể không hứng nước

trong những trận mưa đầu hoặc không hứng nước đầu mỗi trận mưa. Bể chứa nước mưa có thể xây nổi hoặc bán nổi với giải pháp kỹ thuật đáy và thành hồ được gia cố để đảm bảo không bị thấm.

b) Quy định về bảo vệ nguồn nước

Đối với nguồn nước mặt: các hệ thống sông suối lấy nước cấp cho sinh hoạt cần khoanh vùng bảo vệ tránh ô nhiễm nguồn nước.

Đối với nước ngầm, cần khai thác hợp lý và bảo vệ tránh nguồn nước bị ô nhiễm:

- Khu vực nghiêm cấm xây dựng: với bán kính 50m tính từ tâm giếng cấm xây dựng các công trình không phải là công trình cấp nước.
- Khu vực hạn chế xây dựng: với bán kính 300m tiếp theo tính từ vùng nghiêm cấm, các công trình xây dựng tại khu vực này cần có hệ thống thoát nước hoàn chỉnh, cấm xả nước thải ra môi trường để tránh làm ô nhiễm nguồn nước ngầm.

Nước thải sinh hoạt, công nghiệp, nông nghiệp cần phải xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép trước khi xả ra các sông, hồ.

1.8.4. Cấp điện**a) Quy định về lưới điện 220-110 kV:**

Cấu trúc lưới điện: Lưới điện 220 - 110 kV được thiết kế đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện và chất lượng điện năng trong chế độ làm việc bình thường và sự cố đơn lẻ theo các quy định hiện hành. Lưới điện 220-110 kV phải đảm bảo độ dự phòng cho giai đoạn kế tiếp.

Đường dây 220 - 110 kV: Ưu tiên sử dụng loại cột nhiều mạch để giảm hành lang tuyến các tuyến đường tải điện.

Trạm biến áp 220 - 110 kV: Được thiết kế với cấu hình quy mô hai máy biến áp.

b) Quy định về tiết diện dây dẫn:

Các đường dây 220 kV: Sử dụng dây dẫn tiết diện $\geq 400\text{mm}^2$ hoặc dây phân pha có tổng tiết diện $\geq 600\text{mm}^2$, có dự phòng phát triển ở giai đoạn kế tiếp;

Các đường dây 110 kV: Sử dụng dây dẫn tiết diện $\geq 185\text{mm}^2$ đối với khu vực nông thôn miền núi; Sử dụng dây dẫn tiết diện $\geq 240\text{mm}^2$ đối với khu đô thị hoặc khu công nghiệp.

c) Quy định về gam máy biến áp: Sử dụng gam máy biến áp công suất 63, 125, 250 MVA cho cấp điện áp 220kV; 25, 40, 63MVA cho cấp điện áp 110kV; đối với các trạm phụ tải của khách hàng, gam máy đặt tùy theo quy mô công suất sử dụng. Công suất sử dụng từng trạm được chọn phù hợp với nhu cầu công suất và đảm bảo chế độ vận hành bình thường mang tải 75% công suất định mức.

1.8.5. Thông tin liên lạc

Cấp nước

Thu gom và xử lý nước thải

a) Nước thải sinh hoạt đô thị:

Nước thải sinh hoạt của từng đô thị phải được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn môi trường QCVN 14:2008/BTNMT, TCVN 7222-2002 trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

Tỷ lệ nước thải sinh hoạt của các đô thị được thu gom và xử lý đạt 70-80% (đến năm 2020) và 80-100% (đến năm 2030).

Trong các thị trấn, thị tứ: Xây dựng các nhà máy xử lý nước thải tập trung. Tùy thuộc vào điều kiện kinh tế của từng nơi, dây truyền công nghệ của các nhà máy xử lý nước thải tập trung sẽ khác nhau:

Đối với các thị trấn, thị tứ: Khuyến khích sử dụng công nghệ là phương pháp sinh học tự nhiên xử lý nước thải (bằng hồ sinh học, cánh đồng tưới, cánh đồng lọc...). Tùy thuộc vào quy mô đô thị, hiện trạng của đô thị sẽ dự kiến sử dụng các loại hình hệ thống thoát nước như sau:

- Hệ thống thoát nước riêng: Có cống riêng, trạm bơm, trạm xử lý nước thải, áp dụng cho khu vực đô thị xây dựng mới và các khu dịch vụ du lịch.
- Hệ thống thoát nước nửa riêng: Có cống chung, cống bao, trạm bơm, trạm xử lý nước thải, áp dụng cho khu vực trung tâm đô thị cũ đã có cống thoát nước chung. Vị trí, công suất, diện tích và số lượng các nhà máy xử lý nước thải sẽ được xác định cụ thể trong các đồ án quy hoạch chung xây dựng của các đô thị.

b) Nước thải sinh hoạt khu vực nông thôn:

Khuyến khích và hỗ trợ các hộ dân sử dụng xí tự hoại và xí hợp vệ sinh tại khu vực dân cư nông thôn và miền núi.

Khu vực các trại chăn nuôi gia súc lớn: Sử dụng hầm biogas để xử lý phân, nước thải, đồng thời tận dụng khí đốt cho sinh hoạt.

1.8.6. Thu gom và xử lý chất thải rắn

a)

Chất thải rắn sinh hoạt: Tổ chức thu gom chất thải rắn hợp lý tại các khu vực đô thị. Chất thải rắn sau khi thu gom và phân loại tại nguồn thải sẽ được đưa đến các khu xử lý chất thải rắn tập trung.

Khuyến khích sử dụng chung khu xử lý chất thải rắn nếu đảm bảo khoảng cách từ các đô thị đến khu xử lý không quá 25km

b)

Các trung tâm xã bố trí bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh quy mô khoảng 1 ha.

Các thị trấn sử dụng bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh. Khuyến khích sử dụng chung bãi chôn lấp chất thải rắn nếu đảm bảo khoảng cách từ các đô thị đến bãi chôn lấp không quá 25km.

Các trung tâm xã bố trí bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh quy mô khoảng 1 ha. Có thể kết hợp sử dụng khu chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh của các đô thị lớn nếu khoảng cách vận chuyển không quá lớn (trên 15km).

Tại các điểm dân cư nông thôn cần bố trí điểm tập trung chất thải rắn hoặc sử dụng các biện pháp chôn, ủ chất thải rắn để phân huỷ yếm khí chất thải rắn phân bón cho nông nghiệp.

Các điểm chôn, ủ chất thải rắn phải được xây dựng và bố trí xa dân cư phù hợp các quy định về vệ sinh môi trường

1.8.7.

Nghĩa trang

a) Đối với nghĩa trang hiện có:

Đối với các nghĩa trang hiện có trong khu vực nội thị của các đô thị, có lộ trình dừng việc chôn cất hung táng, cải tạo các nghĩa trang này thành công viên nghĩa trang hoặc di dời nếu có nhu cầu đất xây dựng.

b) Nghĩa trang quy hoạch mới:

Mỗi thị trấn, huyện lỵ dự kiến quy hoạch nghĩa trang tập trung riêng, công nghệ táng là địa táng (hung táng, cát táng).

Ngoài ra, tại khu vực nông thôn, mỗi xã có quy hoạch nghĩa trang tập trung riêng, tuân thủ theo quy hoạch nông thôn mới đã phê duyệt.

1.9.

1.2. p

1.3. 1.9.1.

a)

b)

- 1.9.2.

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

--	--	--	--

1.9.3.

a)

, C

b)

c)

1.9.4.

1.4. **1.9.5.**

-

-

1.10. Quy định về Bảo tồn di sản

Bảo tồn, tôn tạo, gìn giữ các giá trị di sản trong Công viên Địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn như bảo tàng thiên nhiên về địa chất, sinh học và lịch sử văn hóa dân tộc bản địa dưới dạng các công viên chuyên đề trong Công viên Địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn, bao gồm: Công viên địa văn hóa, Công viên địa sinh học, Công viên khoa học địa chất.

Khai thác các giá trị di sản trong Công viên Địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn thông qua quy hoạch đầu tư để phát triển dưới dạng mô hình kinh tế du lịch, qua đó thu hút người dân tham gia trực tiếp làm du lịch cộng đồng. Thông qua quy hoạch đầu tư, biến công viên Địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn trở thành khu du lịch quốc gia và cùng với các trung tâm du lịch khác, nơi đây sẽ là đầu mối để thúc đẩy phát triển du lịch khu vực miền núi Bắc Bộ, từ đó phát triển kinh tế nhằm đảm bảo an ninh quốc phòng và ổn định chính trị một cách bền vững của toàn vùng Bắc Bộ.

Liên kết các giá trị di sản địa chất, văn hóa - lịch sử và đa dạng sinh học trong Công viên Địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, giáo dục và gìn giữ các giá trị di sản có ý nghĩa quốc tế và quốc gia.

Tuân thủ Hồ sơ di sản đã được lập, khoanh vùng 139 biểu hiện Di sản địa chất (trong đó có 15 Di sản địa chất cấp quốc tế, 68 cấp quốc gia và 56 cấp địa phương) hình thành 30 cụm với ba cấp độ bảo vệ: Vùng Di sản cần bảo vệ nghiêm ngặt; Vùng Di sản nghiêm cấm các hoạt động phá vỡ cảnh quan; Vùng có giá trị di sản, các hoạt động dân sinh được kiểm soát dưới sự quản lý của cơ quan có thẩm quyền.

1.5. 1.11.**1.5. Quy định về Quốc phòng an ninh****1.6. Quy định về bMôi trường**

Bảo tồn, tôn tạo, gìn giữ các giá trị di sản trong Công viên Địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn;

Bảo vệ các giá trị đa dạng sinh học trong vùng;

Bảo vệ, sử dụng hợp lý tài nguyên, đặc biệt là tài nguyên nước và tài nguyên sinh sinh vật;

Bảo vệ các thành phần môi trường, sinh thái, kiểm soát ô nhiễm môi trường từ các hoạt động của các đô thị, khu du lịch và các cơ sở sản xuất, kinh doanh khác;

Phòng ngừa tai biến thiên nhiên, đặc biệt là các tai biến địa chất như trượt lở, lũ quét, khắc phục hiệu quả, chủ động các sự cố môi trường.

II. Quy định cụ thể

2.

II.

2.1. Quy định cụ thể cho từng phân vùng.

2.1.1. Đối với Vùng I - Vùng Bảo tồn di sản địa chất:

Hạng mục	Quy định quản lý
Quy mô	Khoảng 35.840 ha
Tính chất chức năng	Bảo tồn các khu vực có giá trị Di sản địa chất
Phân vùng bảo vệ	Khoanh định 139 Di sản địa chất (cấp quốc tế, quốc gia và địa phương) phân bố tại các huyện Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn và Mèo Vạc thành 30 cụm di sản Bảo tồn, bảo vệ các cụm di sản với ba cấp độ: - Khu vực bảo vệ nghiêm ngặt. - Khu vực nghiêm cấm các hoạt động phá vỡ cảnh quan. - Khu vực kiểm soát các hoạt động xây dựng.
Được phép, khuyến khích	- Cần tiếp tục tiến hành khoanh vùng (cắm mốc) bảo vệ để tăng cường công tác quản lý, bảo tồn di sản bền vững; đặc biệt phát huy có hiệu quả vai trò của cộng đồng trong việc bảo vệ và phát huy các giá trị di sản - Các hoạt động, dự án phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, giáo dục và gìn giữ các giá trị di sản có ý nghĩa quốc tế và quốc gia.
Được phép có điều kiện	- Khu vực bảo vệ nghiêm ngặt: Diện tích khoảng 121 ha, bảo tồn nguyên trạng, không xây dựng công trình mới, tổ chức tuyến giao thông phục vụ quản lý bảo vệ, tham quan nghiên cứu, đảm bảo không gây ảnh hưởng xấu tới các di sản. - Khu vực nghiêm cấm các hoạt động phá vỡ cảnh quan: Diện tích khoảng 7.719 ha, hạn chế xây dựng mới, chỉ xây dựng các công trình thiết yếu về an ninh quốc phòng, phục vụ nghiên cứu. Tầng cao xây dựng từ 1 - 2 tầng, mật độ xây dựng từ 05 - 15%. - Khu vực kiểm soát các hoạt động xây dựng: Diện tích khoảng 28.000 ha, hạn chế xây dựng mới, chỉ xây dựng các công trình về an ninh quốc phòng, phục

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVDCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

Hạng mục	Quy định quản lý
	vụ du lịch, các công trình hạ tầng xã hội và kỹ thuật thiết yếu. Tầng cao xây dựng từ 1 - 3 tầng, mật độ xây dựng từ 15 - 25%.
Không được phép	- Các hoạt động gây hại đến di sản địa chất - Các hoạt động phá vỡ cảnh quan thiên

2.1.2. Đối với Vùng II - Vùng bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học:

Hạng mục	Quy định quản lý
Quy mô	15.006,3 ha (Riêng khu vực Du Già có diện tích khoảng 11.540 ha)
Tính chất chức năng	Bảo tồn, duy trì các điều kiện sinh cảnh cần thiết để bảo vệ các loài quan trọng, các quần thể loài, khu sinh vật hoặc các đặc điểm tự nhiên, môi trường
Phân vùng bảo vệ	- Vùng IIA – Khu Bảo tồn thiên nhiên Du Già. Quy mô: 15.006,3 ha ; Vị trí: Thuộc địa bàn các xã Du Già (huyện Yên Minh); xã Minh Sơn (huyện Bắc Mê); xã Tùng Bá (huyện Vị Xuyên). Riêng khu vực Du Già có diện tích khoảng 11.540 ha. - Vùng IIB – Khu Bảo tồn thiên nhiên Bát Đại Sơn. Quy mô: Được mở rộng diện tích từ 4.531,2ha (theo quy mô tại Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 08/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt tổng thể Bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030) lên 7.327 ha trong giai đoạn 2021 – 2030); Vị trí: Trên địa bàn các xã Bát Đại Sơn, Cán Tỷ, Thanh Vân, Nghĩa Thuận, Quản Bạ, Đông Hà (huyện Quản Bạ) và xã Na Khê (huyện Yên Minh).
Được phép, khuyến khích	- Bảo tồn đặt trong mối liên kết liên vùng đa dạng sinh học với các chuỗi hành lang: Hành lang đa dạng sinh học Phong Quang - Quản Bạ kết nối Khu dự trữ thiên nhiên Phong Quang với Khu bảo tồn loài - sinh cảnh Quản Bạ. Kết nối tại địa bàn các xã Tả Ván, Tùng Vài, Cao Mã Bờ, huyện Quản Bạ để hỗ trợ việc giao lưu, di chuyển, mở rộng đàn của các loài động vật quý hiếm cần được bảo tồn, đặc biệt là loài Voọc mũi hếch; Hành lang đa dạng sinh học Na Hang (Tuyên Quang) - Bắc Mê (Hà Giang) kết nối Khu bảo tồn Du Già (thiết lập thêm vùng đệm) với Khu dự trữ thiên nhiên Bắc Mê (Hà Giang) với Khu bảo tồn Na Hang (Tuyên Quang) để hỗ trợ tái lập quần thể Voọc mũi hếch và hỗ trợ di cư của các loài trong tương lai dưới tác động của biến đổi khí hậu. - Các hoạt động, dự án phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, giáo dục và gìn giữ các giá trị đa dạng sinh học có ý nghĩa quốc tế và quốc gia.

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

Hạng mục	Quy định quản lý
Được phép có điều kiện	Tại vùng đệm trong hai khu bảo tồn nêu trên: hạn chế xây dựng mới. Đảm bảo phòng hộ đầu nguồn, bảo vệ hệ động thực vật, nguồn dược liệu, nguồn gen quý hiếm và phát triển du lịch sinh thái.
Không được phép	- Tại vùng lõi và rừng đặc dụng trong hai khu bảo tồn nêu trên: không xây dựng công trình mới, tổ chức tuyến giao thông phục vụ quản lý bảo vệ, tham quan nghiên cứu. - Nghiêm cấm các hoạt động khai thác hay xây dựng mới làm tổn hại đến thiên nhiên.

2.1.3. Đối với Vùng III - Vùng phát triển bền vững tài nguyên thiên nhiên:

Hạng mục	Quy định quản lý
Quy mô	Khoảng 14.111,9 ha
Tính chất chức năng	Bảo vệ nguyên vẹn hệ sinh thái rừng; nguồn gen động thực vật rừng quý, hiếm của khu bảo tồn (gồm 30 loài thực vật và 33 loài động vật); các đặc sản rừng, cảnh quan thiên nhiên; địa bàn sinh kế của các điểm dân cư.
Phân vùng bảo vệ	- Khu Bảo tồn loài - sinh cảnh Quản Bạ: diện tích 8.658 ha, tại địa bàn các xã Cao Mã Pờ, Tùng Vài, Nghĩa Thuận, Tả Ván (huyện Quản Bạ); - Khu Bảo tồn loài - sinh cảnh Chí Sán: diện tích 5.453,90 ha, tại địa bàn các xã Tát Ngà, Nậm Ban, Lũng Chinh, Sủng Máng, Tả Lũng và thị trấn Mèo Vạc (huyện Mèo Vạc).
Được phép, khuyến khích	- Bảo đảm và duy trì các điều kiện sinh cảnh cần thiết để bảo vệ các loài quan trọng, các quần thể loài, khu sinh vật hoặc các đặc điểm tự nhiên, môi trường. - Xây dựng một khu trung tâm quản lý, đón tiếp, giáo dục công dân, nâng cao nhận thức về đặc điểm sinh cảnh có liên quan và công tác quản lý động vật hoang dã. - Các hoạt động sinh kế của người dân được duy trì
Được phép có điều kiện	Hạn chế phát triển xây dựng các điểm dân cư nông thôn trong vùng, ưu tiên tập trung tại trung tâm các xã. Khuyến nghị công trình xây dựng từ 1 - 3 tầng, mật độ xây dựng từ 15 - 30%.
Không được phép	Nghiêm cấm các hoạt động khai thác hay xây dựng mới làm tổn hại đến thiên nhiên.

2.1.4. Đối với phân IV - Vùng bảo vệ và phát triển hệ sinh thái rừng gắn với các hoạt động dân sinh kết hợp với phát triển du lịch sinh thái:

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

Hạng mục	Quy định quản lý
Quy mô	▪ Khoảng 88.346 ha
Tính chất chức năng	▪ Bảo vệ và phát triển hệ sinh thái rừng, hệ sinh thái tự nhiên ngập nước gắn với các hoạt động dân sinh kết hợp với phát triển du lịch sinh thái
Phân vùng bảo vệ	▪ Khu vực bảo vệ và phát triển hệ sinh thái rừng kín thường xanh ôn đới trên núi cao (độ cao trên 1600m), diện tích 570 ha, tại các xã Thắc Mồ (huyện Yên Minh), Phố Cáo, Phố Là, Ma Lé (huyện Đồng Văn), Cao Mã Pờ (huyện Quản Bạ). ▪ Khu vực bảo vệ, phát triển hệ sinh thái rừng kín thường xanh hỗn giao lá rộng - lá kim á nhiệt đới trên núi trung bình (độ cao 600 - 1.600m), diện tích khoảng 83.021 ha, tại các xã Ma Lé, Đồng Văn, Hồ Quảng Phìn, Sủng Trái, Phố Cáo, Phố Là (huyện Đồng Văn), Sơn Vĩ, Thượng Phùng, Pải Lũng, Pả Vi, Sủng Trà, Sủng Máng (huyện Mèo Vạc). ▪ Khu vực bảo vệ và phát triển hệ sinh thái rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới, cây lá rộng trên núi thấp (độ cao dưới 600 m), diện tích khoảng 2.020 ha, tại các xã Nậm Ban, Niêm Sơn, Tát Ngà (huyện Mèo Vạc), đô thị Yên Minh và các xã Đông Minh, Mậu Long, Ngọc Long (huyện Yên Minh). ▪ Khu vực bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên ngập nước, diện tích khoảng 2.735 ha, tại các thủy vực sông Nho Quế, sông Nhiệm và sông Miện
Được phép, khuyến khích	▪ Khuyến khích phát triển kinh tế rừng, nhưng phải duy trì các hành lang đa dạng sinh học, rừng phòng hộ... ▪ Bảo vệ, phục hồi, tái tạo nguồn lợi thủy sản, đặc biệt là các giống loài thủy sản quý hiếm, có giá trị kinh tế và khoa học cao, bảo đảm cân bằng sinh thái, giữ gìn đa dạng sinh học
Được phép có điều kiện	▪ Xây dựng, nâng cấp hạ tầng các điểm dân cư nông thôn gắn với các hoạt động sản xuất, du lịch sinh thái, không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường tự nhiên.
Không được phép	▪ Nghiêm cấm các hoạt động khai thác hay xây dựng mới làm tổn hại đến thiên nhiên.

2.1.5. Đối với Vùng V - Vùng bảo vệ cảnh quan, danh lam thắng cảnh

Hạng mục	Quy định quản lý
Quy mô	▪ Khoảng 2.564 ha
Tính chất chức năng	▪ Bảo vệ các khu vực cảnh quan, danh lam thắng cảnh
Phân vùng bảo vệ	▪ Khu bảo vệ cảnh quan Mã Pì Lèng, diện tích 796,25 ha gồm phạm vi Khu di tích quốc gia danh lam thắng cảnh Mã Pì Lèng và khu vực phụ cận. Bảo tồn, phát huy giá trị của di tích danh lam thắng cảnh Mã Pì Lèng, sông Nho Quế...

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

Hạng mục	Quy định quản lý
	▪ Khu bảo vệ cảnh quan di tích Cột cờ Lũng Cú, diện tích 101,50 ha bao gồm phạm vi Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh cấp Quốc gia Cột cờ Lũng Cú và khu vực phụ cận. Bảo vệ hệ sinh thái trên núi đá vôi kết hợp bảo tồn di tích Cột cờ Lũng Cú, cột mốc biên giới phía Bắc, phát triển du lịch tham quan, dã ngoại. ▪ Khu vực xã Cán Tỷ (huyện Quản Bạ): diện tích 120 ha, thành lập Trung tâm bảo tồn thông Việt Nam. Bảo tồn hơn 300 cây Bách vàng. ▪ Khu vực xã Thái Phìn Tủng (huyện Đồng Văn): diện tích 1.546 ha. Bảo tồn các loài thông quý, các loài thực vật quý hiếm, phục vụ tham quan, dã ngoại
Phân cấp bảo vệ với từng phân vùng	▪ Khu vực 1 - Khu vực bảo vệ nguyên trạng ▪ Khu vực 2 - Khu vực bao quanh khu vực 1 ▪ Khu vực 3 - Khu vực cảnh quan thiên nhiên
Được phép, khuyến khích	▪ Tôn tạo các công trình văn hóa, lịch sử hiện có. ▪ Các hoạt động, dự án phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, giáo dục và gìn giữ các giá trị cảnh quan thiên nhiên.
Được phép có điều kiện	▪ Khu vực 1 - Khu vực bảo vệ nguyên trạng: Duy tu, tôn tạo các công trình hiện có, tu bổ, tôn tạo các công trình văn hóa, lịch sử, điểm dừng chân hay các hạng mục du lịch. ▪ Khu vực 2 - Khu vực bao quanh khu vực 1: Hạn chế xây dựng mở rộng, chủ yếu là các công trình nhằm mục đích tôn tạo cảnh quan, văn hóa. ▪ Khu vực 3 - Khu vực cảnh quan thiên nhiên: Được phép xây dựng các công trình nhưng không phá vỡ cảnh quan thiên nhiên. ▪ Nâng cấp, cải tạo hạ tầng các điểm dân cư nông thôn gắn với các hoạt động sản xuất, phát triển du lịch sinh thái, homestay, đảm bảo không gây ảnh hưởng xấu tới cảnh quan môi trường tự nhiên
Không được phép	▪ Nghiêm cấm các hoạt động khai thác hay xây dựng mới làm tổn hại đến cảnh quan thiên nhiên.

2.1.6. Đối với Vùng VI - Vùng phát triển Đô thị - Trung tâm du lịch

a) Quy định về mạng lưới đô thị

Khu vực phát triển đô thị đóng vai trò là trung tâm du lịch chủ đạo	▪ Diện tích 8.003,24 ha, gồm thị trấn Tam Sơn - Trung tâm du lịch vui chơi giải trí; Đô thị Yên Minh - Trung tâm du lịch sinh thái, đô thị xanh; Thị trấn Đồng Văn - Trung tâm du lịch văn hóa, lịch sử; Thị trấn Mèo Vạc - Trung tâm du lịch khoa học địa chất, kết hợp với các xã Pả Vi, Pả Lũng, Xín Cái để trở thành Trung tâm du lịch khoa học, mạo hiểm và thương mại cửa khẩu.
---	---

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVDCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

Khu vực phát triển đô thị đóng vai trò là trung tâm du lịch hỗ trợ	▪ Diện tích 14.669,42 ha gồm các xã Quyết Tiến (huyện Quản Bạ), Xín Cái (huyện Mèo Vạc), Mậu Duệ (huyện Yên Minh) và thị trấn Phó Bảng (huyện Đồng Văn).
Các khu vực đóng vai trò là trung tâm du lịch hỗ trợ khác	▪ Gồm trung tâm xã và khu vực cửa khẩu Nghĩa Thuận (huyện Quản Bạ), trung tâm xã và khu vực cửa khẩu Bạch Đích, trung tâm xã Lũng Hồ (huyện Yên Minh), trung tâm các xã Phố Cáo, Sủng Là, Lũng Cú, Lũng Phìn, Sà Phìn (huyện Đồng Văn), Sủng Trà, Niêm Sơn (huyện Mèo Vạc).

Quy định về phân

TT	Danh mục	Dân số đô thị (người)			Phân loại đô thị đến năm 2030	Tính chất chức năng
		Năm 2014	Năm 2020	Năm 2030		
	Tổng	26.587	57.000	70.800		
	Huyện Đồng Văn	8.814	11.300	14.700		
01	Thị trấn Phó Bảng	2.426	2.800	4.000	V	Thị trấn, trung tâm du lịch hỗ trợ, thương mại cửa khẩu
02	Thị trấn Đồng Văn	6.388	8.500	10.700	V	Trung tâm huyện lỵ - Trung tâm du lịch chủ đạo
	Huyện Mèo Vạc	5.454	12.400	14.900		
03	Thị trấn Mèo Vạc	5.454	7.300	9.000	V	Trung tâm huyện lỵ - Trung tâm du lịch chủ đạo
04	Thị trấn Xín Cái	-	5.100	5.900	V	Thị trấn, trung tâm thương mại cửa khẩu
	Huyện Quản Bạ	5.929	16.300	19.800		
05	Thị trấn Tam Sơn	5.929	9.200	12.000	V	Trung tâm huyện lỵ - Trung tâm du lịch chủ đạo
06	Thị trấn Quyết Tiến		7.100	7.800	V	Thị trấn, trung tâm du lịch hỗ trợ, dịch vụ thương mại, cửa ngõ Cao nguyên đá Đồng Văn
	Huyện Yên Minh	6.390	17.000	21.400		
07	Đô thị Yên Minh	6.390	11.100	14.900	IV	Trung tâm huyện lỵ - Trung tâm du lịch chủ đạo
08	Thị trấn Mậu Duệ		5.900	6.500	V	Thị trấn, trung tâm du lịch hỗ trợ.

b) Quy định về phát triển hệ thống Đô thị theo từng giai đoạn

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVDCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

Giai đoạn đến năm 2020	▪ Tập trung phát triển 05 thị trấn hiện hữu, trong đó 04 trung tâm huyện lỵ là Trung tâm du lịch chủ đạo: Thị trấn Tam Sơn - Trung tâm du lịch vui chơi giải trí; Đô thị Yên Minh - Trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; Thị trấn Mèo Vạc - Trung tâm du lịch khoa học, kết hợp với các khu vực khác trong huyện là khu vực xã Pả Vi, Pải Lũng, Xín Cái để trở thành trung tâm du lịch khoa học, mạo hiểm, thương mại cửa khẩu; Thị trấn Đồng Văn - Trung tâm du lịch văn hóa, lịch sử ▪ Phát triển thị trấn cửa khẩu Săm Pun, xã Xín Cái trở thành trung tâm kinh tế - xã hội, dịch vụ thương mại, chế biến nông sản hỗ trợ xuất nhập khẩu biên mậu ▪ Riêng đối với khu vực Bạch Đích, nghiên cứu phát triển với vai trò là trung tâm cụm xã, trung tâm thương mại hỗ trợ.
Giai đoạn 2020 - 2030	▪ Tiếp tục nâng cấp 04 Đô thị - Trung tâm du lịch chủ đạo và 02 Thị trấn – Trung tâm du lịch hỗ trợ, dịch vụ thương mại cửa khẩu là Phó Bảng, Xín Cái (cửa khẩu Săm Pun) ▪ Phát triển thêm 02 Thị trấn – Trung tâm du lịch hỗ trợ: Tại huyện Quản Bạ: Phát triển thị trấn cửa ngõ Quyết Tiến: đây là khu vực cửa ngõ chính của Cao nguyên đá Đồng Văn, gần với vùng sản xuất nông sản, có khả năng phát triển dịch vụ thương mại. Đồng thời, cũng là khu vực gắn liền trực tiếp với các khu vực có tiềm năng phát triển du lịch như các khu rừng có giá trị về đa dạng sinh học, Thạch Sơn Thần, cảnh quan vùng hoa Tam Giác Mạch... Thị trấn được hình thành sẽ trực tiếp liên kết, hỗ trợ cho thị trấn Tam Sơn, đồng thời là cầu nối với thành phố Hà Giang otrn tổng thể hệ thống đô thị tỉnh Hà Giang Tại huyện Yên Minh: khu vực Mậu Duệ trong tương lai là cửa ngõ giao thương theo Con đường du lịch từ vùng Thủ đô Hà Nội tới, là khu vực có cộng đồng dân cư, hạ tầng cơ sở phát triển tương đối có chất lượng, hội tụ đủ điều kiện trở thành Thị trấn - Trung tâm du lịch hỗ trợ, trực tiếp liên kết, chia sẻ cho Trung tâm du lịch Yên Minh. Khu vực được định hướng phát triển du lịch cũng góp phần chuyển chuyển dịch kinh tế, không gian vùng khai thác khoáng sản trong khu vực.

c) Quy định khác

Được phép, khuyến khích	▪ Các hoạt động, dự án bảo tồn, duy tu các công trình có giá trị kiến trúc, văn hóa, lịch sử truyền thống. ▪ Các công trình xây dựng mới nên theo hình thức kiến trúc truyền thống, sử dụng vật liệu địa phương như trình tường, gỗ, đá, mái ngói âm dương... để tạo dựng bản sắc cho khu vực.
-------------------------	--

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVDCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

	▪ Nhân rộng mô hình làng văn hóa kết hợp các hoạt động du lịch ▪
Được phép có điều kiện	▪ Quản lý phát triển theo nội dung Quy hoạch chung được phê duyệt về các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng... Các lô đất cần được giữ nguyên tính chất, chức năng. Trong trường hợp có điều chỉnh cục bộ phải thực hiện theo các quy định hiện hành. ▪ Quản lý chặt chẽ hệ sinh thái nông nghiệp, các khu rừng cảnh quan, quỹ đất trồng... để tổ chức các công viên, không gian mở. Các khu vực xây dựng đảm bảo nguyên tắc chung không phá vỡ cảnh quan thiên nhiên, không xâm phạm các khu vực có giá trị di sản. ▪ Thiết lập các khu vực được phép xây dựng, hạn chế xây dựng và kiểm soát chặt chẽ trong suốt quá trình phát triển, tránh tối đa tình trạng phát triển tự phát.
Không được phép	Các hoạt động xây dựng, sản xuất... làm tổn hại đến cảnh quan thiên nhiên và môi trường.

2.1.7. Đối với Vùng VII - Vùng nguyên liệu nông, lâm sản gắn với chế biến công nghệ cao

Hạng mục	Quy định quản lý
Quy mô	▪ Khoảng 39.897 ha
Tính chất chức năng	▪ Phát triển các vùng nguyên liệu nông, lâm sản ▪ Áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nâng cao chất lượng sản xuất, củng cố đời sống người dân và phát triển kinh tế - xã hội
Phân vùng sản xuất	Đối với vùng nguyên liệu nông sản: ▪ Tập trung đầu tư phát triển các vùng sản xuất thâm canh, năng suất, chất lượng sản phẩm cao như vùng cây ăn quả đặc sản, vùng ngô giống, vùng lúa thâm canh. ▪ Khai thác tối đa diện tích đất chưa sử dụng có khả năng khai hoang để đưa vào sản xuất nông nghiệp. Đối với vùng nguyên liệu lâm sản: ▪ Xây dựng, mở rộng phát triển các vùng nguyên liệu làm hàng hóa: gỗ và lâm sản ngoài gỗ. ▪ Tiến hành điều tiết, chuyển đổi hợp lý rừng làm nhiệm vụ phòng hộ trước đây. ▪ Mở rộng mô hình rừng cộng đồng, giao diện tích rừng đã hết chu kỳ đầu tư cho cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình quản lý. Phát triển kinh tế trang trại, tạo nên các trang trại sản xuất nông lâm kết hợp, canh tác trên đất dốc.

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

Hạng mục	Quy định quản lý
Mô hình sản xuất	- Bố trí sử dụng đất trên quan điểm hình thành và phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung cho xuất khẩu và những mặt hàng dự báo có thị trường. Ưu tiên các sản phẩm có thị trường ổn định, thị trường truyền thống. .
Được phép, khuyến khích	- Ưu tiên đất để phát triển những ngành hàng phù hợp với điều kiện tự nhiên tại CNĐ Đồng Văn có lợi thế cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế (lúa, ngô, đậu tương, rau đậu, ...) giải quyết việc làm. - Tập trung đẩy mạnh hiệu quả sản xuất đối với đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm và đất rừng sản xuất khoảng.
Được phép có điều kiện	- Phát triển các điểm dân cư, các cơ sở chế biến gắn với các vùng sản xuất nông, lâm sản nhưng phải tuân thủ các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật nêu tại các đồ án quy hoạch thực hiện theo Chương trình nông thôn mới, Chương trình quy tụ dân cư, bố trí ổn định sản xuất, phải đảm bảo không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường. - Hạn chế xây dựng mới, chủ yếu xây dựng các công trình an ninh quốc phòng, phục vụ sản xuất, đảm bảo giữ gìn quỹ đất nông nghiệp, rừng sản xuất.
Không được phép	Các hoạt động sản xuất làm tổn hại đến cảnh quan thiên nhiên và môi trường.

2.1.8. Đối với Vùng VIII - Vùng phát triển mạng lưới điểm dân cư nông thôn gắn với Chương trình nông thôn mới:

Hạng mục	Quy định quản lý
Quy mô	Khoảng 10.052 ha
Hệ thống các xã được quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới	- Huyện Đồng Văn có 17 xã. - Huyện Mèo Vạc có 17 xã (xã Xín Cái trong giai đoạn đến năm 2020 nâng cấp thành thị trấn). - Huyện Quản Bạ có 12 xã (xã Quyết Tiến trong giai đoạn 2020 – 2030 nâng cấp thành thị trấn). - Huyện Yên Minh có 17 xã (xã Mậu Duệ trong giai đoạn 2020 - 2030 nâng cấp thành thị trấn).
- Các điểm	Các điểm dân cư vùng bị ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai (sườn núi có độ dốc lớn, bị mưa lũ, các điểm dân cư nằm trong vùng có nguy cơ sạt lở, trượt lở).

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVDCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

Hạng mục	Quy định quản lý
dân cư cần quy tụ	- Các điểm dân cư vùng đặc biệt khó khăn, không có khả năng tạo quỹ đất canh tác, không có khả năng cung cấp điện, nước tới khu vực. - Các điểm dân cư nằm trong vùng có nguy cơ sạt lở, trượt lở,... - Các điểm dân cư vùng lõi rừng đặc dụng, vùng bảo tồn di sản địa chất cần bảo vệ nghiêm ngặt, vùng xung yếu của rừng phòng hộ,...
Giải pháp bố trí ổn định dân cư	- Di chuyển theo hình thức định cư xen ghép với các điểm dân cư có nhiều yếu tố tương đồng: cùng dân tộc, cùng phong tục tập quán,... - Xây dựng, nâng cấp mạng lưới điểm dân cư tập trung hiện có, tạo những điều kiện thuận lợi về hạ tầng xã hội, cấp điện, cấp nước, đất canh tác, rừng sản xuất... để nâng cao chất lượng sống của người dân hiện hữu và người dân mới di chuyển tới. - Xây dựng mạng lưới điểm tái định cư tập trung (điểm dân cư mới) ở những khu vực có khả năng hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai, có điều kiện hơn chỗ ở cũ về quỹ đất canh tác, hạ tầng cơ sở, có khả năng xóa đói giảm nghèo và đảm bảo an ninh quốc phòng tốt hơn. - Xây dựng các điểm dân cư lớn tại từng khu vực tạo điều kiện quy tụ, phát triển kinh tế - xã hội ổn định dân cư gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng. - Cải tạo hệ thống chợ trung tâm huyện, xã.
Được phép, khuyến khích	- Khuyến khích, đẩy mạnh việc quy tụ dân cư về sống tập hợp để tạo điều kiện cung cấp hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, tạo ra các điểm dân cư ổn định, vững mạnh từ đó phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân để phát triển kinh tế - xã hội - Ưu tiên đầu tư, nâng cấp các điểm dân cư nông thôn có tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, văn hóa. Bảo tồn, tôn tạo kiến trúc truyền thống, hài hòa với cảnh quan môi trường tự nhiên, mật độ xây dựng khoảng 20 - 40 %, tầng cao từ 1 - 2 tầng.
Được phép có điều kiện	- Các điểm dân cư được phát triển theo các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật nêu tại các đồ án quy hoạch thực hiện theo Chương trình nông thôn mới, Chương trình quy tụ dân cư, bố trí ổn định sản xuất. - Các điểm dân cư nông thôn phát triển du lịch văn hóa, sinh thái, tham quan, dã ngoại... cần đảm bảo các yếu tố về hạ tầng kỹ thuật, các công trình xây dựng không được phá vỡ cảnh quan thiên nhiên. - Các điểm dân cư nông thôn có hoạt động sản xuất công nghiệp, làng nghề phải quản lý, kiểm soát, đảm bảo không gây tác động xấu đến môi trường.

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

Hạng mục	Quy định quản lý
Không được phép	▪ Các hoạt động xây dựng mới, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, làng nghề... làm tổn hại đến cảnh quan thiên nhiên và môi trường.

2.1.9. Đối với vùng IX - Vùng phát triển được liệu chất lượng cao:

Hạng mục	Quy định quản lý
Quy mô	▪ Khoảng 25.000 ha
Tính chất chức năng	▪ Phát triển các khu vực được liệu và các điểm dân cư gắn với các vùng trồng được liệu ▪ Áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nâng cao chất lượng được liệu, củng cố đời sống người dân và phát triển kinh tế - xã hội
Phân vùng sản xuất	▪ Đẩy mạnh sản xuất tại các trung tâm thị trấn Phó Bảng (H. Đồng Văn), xã Quyết Tiến (H. Quản Bạ) và một số khu vực khác tại huyện Yên Minh, Mèo Vạc.
Mô hình sản xuất	▪ Bố trí sử dụng đất trên quan điểm hình thành và phát triển các vùng sản xuất tập trung cho xuất khẩu và những mặt hàng dự báo có thị trường. Ưu tiên các sản phẩm có thị trường ổn định, thị trường truyền thống. ▪ Gắn sản xuất được liệu với công nghiệp chế biến, bảo quản được liệu và thị trường tiêu thụ. Xây dựng và đăng ký thương hiệu cho các sản phẩm đặc trưng của từng địa phương tạo điều kiện cạnh tranh trong nước và quốc tế. ▪ Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hộ làm dịch vụ tiêu thụ được liệu nắm được thông tin thị trường. Thực hiện tốt sự liên kết giữa sản xuất, chế biến, tiêu thụ, giữa các thành phần kinh tế và nông dân.
Được phép, khuyến khích	▪ Ưu tiên đất để phát triển những loại được liệu phù hợp với điều kiện tự nhiên tại CNĐ Đồng Văn có lợi thế cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế giải quyết việc làm.
Được phép có điều kiện	▪ Phát triển các điểm dân cư gắn với các vùng trồng được liệu. Các cơ sở chế biến phải đảm bảo không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường.
Không được phép	▪ Các hoạt động sản xuất làm tổn hại đến cảnh quan thiên nhiên và môi trường.

2.2. Quy định về các công viên chuyên đề

2.2.1. Công viên địa văn hóa, lịch sử

Hạng mục	Quy định quản lý
Quy mô	▪ Toàn bộ phần diện tích phía Tây Bắc của CVĐCTC CNĐ Đồng Văn. Trong đó, bao gồm các khu vực văn hóa và du lịch chính như thôn Phó Cáo, thôn Lũng Cẩm (H. Đồng Văn), khu vực thị trấn Phó Bảng (H. Đồng Văn), khu

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

Hạng mục	Quy định quản lý
	vực Nhà Vương (H. Đồng Văn), Thị trấn Đồng Văn (H. Đồng Văn), khu vực cột cờ Lũng Cú (H. Đồng Văn).
Tính chất chức năng	▪ Là vùng tập trung, có nhiều di sản văn hóa lịch sử, kiến trúc đặc sắc nhất của CVĐCTC CNĐ Đồng Văn. Đây là khu vực phục vụ du khách tìm hiểu văn hóa, kiến trúc và các sinh kế của cộng đồng các dân tộc bản địa.
Công viên hạt nhân	<i>Công viên thể dục thể thao, các trò chơi dân tộc</i> ▪ Vị trí: Thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn. ▪ Quy mô: Khoảng 17 ha ▪ Các khu vực chức năng: sân thi đấu đa năng - Tổ chức các môn thể thao dân tộc, nhà thi đấu, khu lưu trú vận động viên, Quảng trường, sân biểu diễn văn hóa cộng đồng... ▪ Tính chất, chức năng: Là trung tâm TDTT mới của thị trấn Đồng Văn nói riêng và huyện Đồng Văn nói chung, đáp ứng nhu cầu điều kiện vật chất cho các hoạt động thể thao, đây cũng là không gian sinh hoạt cộng đồng, điểm nhấn giao lưu văn hóa cho cả khu vực.
Được phép, khuyến khích	▪ Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện cho việc nghiên cứu và phục vụ nghiên cứu bảo tồn hệ các giá trị văn hóa lịch sử. ▪ Các hoạt động, dự án phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, giáo dục và gìn giữ các giá trị văn hóa, lịch sử.
Được phép có điều kiện	▪ Khai thác thế mạnh cảnh quan thiên nhiên để phát triển du lịch và phục vụ công tác nghiên cứu khoa học nhưng không gây ảnh hưởng đến môi trường và cảnh quan tự nhiên
Không được phép	▪ Các hoạt động làm tổn hại đến cảnh quan thiên nhiên và môi trường.

2.2.2. Công viên khoa học địa chất

Hạng mục	Quy định quản lý
Quy mô	▪ Khu vực phía Bắc huyện Mèo Vạc, gồm khu vực Hẻm vực sông Nho Quế, thị trấn Mèo Vạc, rừng tự nhiên Tát Ngà. Trong quy hoạch chi tiết cần định rõ ranh giới của công viên khoa học này.
Tính chất chức năng	▪ Là bảo tàng thiên nhiên phục vụ cho nghiên cứu khoa học cũng như đào tạo, giáo dục các lĩnh vực tự nhiên và xã hội như: sinh học, sinh thái, môi trường, địa mạo, địa lý, cổ sinh vật học. khoáng sản, con người, dân tộc học, nông nghiệp, thủy điện, thủy văn, năng lượng, du lịch. Là khu vực tập trung các di sản địa chất theo hồ sơ được UNESCO công nhận. Hạt nhân là khu lâm viên Mèo Vạc
Công viên hạt nhân	<i>Khu lâm viên Mèo Vạc.</i> ▪ Vị trí: Thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

Hạng mục	Quy định quản lý
	▪ Quy mô: Khoảng 6ha ▪ Các khu vực chức năng: các công viên trưng bày đá ngoài trời & điểm nhấn đô thị, khu trưng bày địa chất, quảng trường, nhà nghệ thuật đá, cụm dịch vụ, điểm dừng chân. ▪ Tính chất, chức năng: Trưng bày, quảng bá các giá trị địa chất khu vực, xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện cho việc nghiên cứu và phục vụ nghiên cứu các giá trị địa chất CVĐCTC CNĐ Đồng Văn. Thúc đẩy du lịch, tạo việc làm, cải thiện đời sống cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương
Được phép, khuyến khích	▪ Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện cho việc nghiên cứu và phục vụ nghiên cứu bảo tồn hệ các giá trị địa chất.
Được phép có điều kiện	▪ Khai thác thể mạnh cảnh quan thiên nhiên để phát triển du lịch và phục vụ công tác nghiên cứu khoa học nhưng không gây ảnh hưởng đến môi trường và cảnh quan tự nhiên
Không được phép	▪ Các hoạt động làm tổn hại đến cảnh quan thiên nhiên và môi trường.

2.2.3. Công viên địa sinh học

Hạng mục	Quy định quản lý
Quy mô	▪ Khu Bảo tồn thiên nhiên Du Già, Khu Bảo tồn thiên nhiên Bát Đại Sơn, khu vực sinh thái các xã Na Khê, Lao Và Chải, Tùng Vài.
Tính chất chức năng	▪ Là khu vực bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng bền vững các thành phần của đa dạng sinh học, và chia sẻ công bằng và hợp lý những lợi ích cho người dân thu được từ việc sử dụng tài nguyên sinh học.
Công viên hạt nhân	Công viên Du Già ▪ Vị trí: Nằm trong phân khu dịch vụ - hành chính khu Bảo tồn thiên nhiên Du Già. ▪ Quy mô: 150 - 200 ha ▪ Các khu vực chức năng: khu đón tiếp & dịch vụ du lịch, khu triển lãm loài động, thực vật đa dạng sinh học; khu bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, trung tâm nghiên cứu, giáo dục đào tạo, khu nghỉ phục vụ chuyên gia đến tham quan, nghiên cứu. ▪ Tính chất, chức năng: Bảo vệ các hệ sinh thái rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới núi đá vôi và các loài thực vật, động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm, bao gồm: Thông đỏ bắc, Trai lý, Sưa bắc, Voọc mũi hếch và Sơn dương nâu.

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

Hạng mục	Quy định quản lý
	▪ Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện cho việc nghiên cứu và phục vụ nghiên cứu bảo tồn hệ động vật rừng, thực vật rừng và các hệ sinh thái điển hình của Vườn. ▪ Khai thác thế mạnh cảnh quan thiên nhiên CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn để phát triển du lịch sinh thái, giáo dục nâng cao nhận thức bảo tồn và bảo vệ môi trường; tạo việc làm và khuyến khích người dân địa phương tham gia hoạt động dịch vụ du lịch, cải thiện đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
Được phép, khuyến khích	▪ Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện cho việc nghiên cứu và phục vụ nghiên cứu bảo tồn hệ động vật rừng, thực vật rừng và các hệ sinh thái điển hình của Vườn. ▪ Các hoạt động, dự án phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, giáo dục và gìn giữ các giá trị sinh học có ý nghĩa quốc tế và quốc gia.
Được phép có điều kiện	▪ Khai thác thế mạnh cảnh quan thiên nhiên để phát triển du lịch sinh thái nhưng không gây ảnh hưởng đến môi trường và cảnh quan tự nhiên
Không được phép	▪ Các hoạt động làm tổn hại đến cảnh quan thiên nhiên và môi trường.

B/ QUY ĐỊNH QUẢN LÝ CHO CÁC ĐÔ THỊ - TRUNG TÂM DU LỊCH

3.

3.1.

2.1.1. **B1. Quy định quản lý cho thị trấn Đồng Văn - Trung tâm du lịch văn hóa, lịch sử**

III. Quy định chung

III.

3.1. Phạm vi, ranh giới và quy mô

Phạm vi, Ranh giới: Phía Đông giáp Trung Quốc, xã Thượng Phùng (huyện Mèo Vạc); Phía Bắc giáp xã Ma Lát; Phía Tây giáp xã Thái Phìn Tủng (huyện Mèo Vạc); Phía Nam giáp xã Thái Phìn Tủng; xã Pải Lũng (huyện Mèo Vạc);

Quy mô: Diện tích tự nhiên: 3.038 ha; Dân số hiện trạng: Khoảng 6.388 người, dự báo Khoảng 10.700 người

3.2. Tính chất chức năng

Trung tâm hành chính, kinh tế - văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế của huyện Đồng Văn.

Trung tâm du lịch văn hóa lịch sử CNĐ Đồng Văn, tỉnh Hà Giang nói riêng, vùng Trung du và miền núi phía Bắc nói chung.

Có vị trí an ninh quốc phòng quan trọng đối với Quốc gia.

3.3. Mục tiêu

Rà soát và hoàn thiện các định hướng phát triển thị trấn Đồng Văn là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế... của huyện Đồng Văn.

Định hướng phát triển thị trấn Đồng Văn trở thành Trung tâm du lịch văn hóa lịch sử của CNĐ Đồng Văn tỉnh Hà Giang nói riêng, vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ nói chung.

Xác định cơ sở pháp lý cho việc quản lý đầu tư xây dựng trong quá trình phát triển thị trấn.

3.4. Quy định chung về quy hoạch không gian đô thị

3.2.

3.3.

3.4.

3.4.1. Bố cục không gian kiến trúc toàn đô thị

Phát huy thế mạnh là đô thị có lịch sử phát triển lâu đời với nhiều giá trị văn hóa nổi trội, là trung tâm của khu vực có mật độ di sản lịch sử văn hóa như Phố cổ Đồng Văn, làng văn hóa Quyết Tiến, di tích Đồn Cao,... để phát triển đô thị trung tâm du lịch văn hóa lịch sử

Tôn tạo không gian, kiến trúc cảnh quan các khu vực phát triển hiện hữu, kiện toàn hệ thống cơ quan hành chính, công trình công cộng, các khu vực ở hiện có trên cơ sở tôn trọng cảnh quan thiên nhiên khu vực, khoanh vùng bảo tồn cảnh quan các không gian cây xanh đồi núi tự nhiên phía Bắc và phía Nam, đảm bảo sự hài hòa, thống nhất giữa các khu vực phát triển mới, tôn trọng các dự án đã và đang triển khai có liên quan.

Phân bố các khu chức năng, kết hợp giữa các khu vực hiện hữu phát triển và khu vực xây dựng mới tạo thành tuyến đi bộ, tham quan toàn đô thị cho du khách.

Xây dựng thị trấn Đồng Văn với các khu chức năng và cơ sở hạ tầng tối thiểu đạt tiêu chí đô thị loại V.

3.4.2. Quy định về cấu trúc không gian

a) Khung cấu trúc thiên nhiên:

Khu vực đồi núi cây xanh phía Bắc và phía Nam: Là khu vực đồi núi, cảnh quan rừng tự nhiên, có giá trị lớn về mặt cảnh quan, nghiêm cấm các hoạt động phá vỡ cảnh quan, xây dựng trong khu vực

Khu vực thung lũng: Là khu vực phát triển hiện hữu, là khu vực tập trung nhiều giá trị địa chất và lịch sử văn hóa của thị trấn Đồng Văn nói riêng và vùng CVĐCTC CNĐ ĐV nói chung.

b) Khung cấu trúc giao thông:

Trục chính Đông – Tây: đường Quốc lộ 4C hiện hữu đảm nhận vai trò là trục chính đô thị, là trục xương sống gắn kết tất cả các khu chức năng quan trọng.

Trục chính Đông - Tây số 2: đường chính qua đô thị về phía Nam, đảm nhận vai trò là tuyến giao thông đối ngoại, là Quốc lộ trong giai đoạn tới gắn kết một số khu chức năng xây dựng mới phục vụ phát triển du lịch.

Trục chính Đông – Tây số 3: đường vành đai phía Bắc, gắn kết góp phần hình thành các khu chức năng xây dựng mới của đô thị.

Trục chính Bắc – Nam: tuyến phố đi bộ gắn với khu chợ mới, khu Phố cổ Đồng Văn, làng văn hóa Quyết Tiến, là trục đường diễn ra các hoạt động chính của đô thị.

c) Các khu vực xây dựng

Khu hiện hữu phát triển: Khu hiện hữu đang phát triển tập trung trong khu vực thung lũng, phát triển dọc theo trục đường quốc lộ 4C

Các khu vực xây dựng mới chủ yếu tập trung phát triển về phía Đông và phía Nam

3.4.3. Khu vực trọng tâm, các tuyến, điểm nhấn quan trọng

a) Khu vực trọng tâm

Được xác định là khu vực hiện hữu phát triển, trung tâm của khu vực. Là nơi tập trung nhiều và nổi bật về văn hóa và lịch sử trong khu vực công viên. Cụ thể là thị trấn Đồng Văn với Di tích phố cổ Đồng Văn, văn hóa chợ dân tộc thiểu số, cụm danh thắng lịch sử cột cờ Lũng Cú, Di tích kiến trúc nhà Vương, các làng đá (Phố Cáo) vùng cao của người Mông, làng dân tộc và làng nghề nấu rượu Thiên Hương, cùng một số lô cốt của Pháp cũng hiện diện... Cần phát triển các dịch vụ du lịch gắn với văn hóa lịch sử

b) Các trục, tuyến chủ đạo

Trục Quốc lộ 4C: Là trục đường xương sống của thị trấn Đồng Văn đồng thời là trục cảnh quan chính, liên kết các khu chức năng quan trọng của đô thị. Các công trình hiện hữu trên toàn tuyến cần được chỉnh trang, cải tạo; Các công trình xây dựng mới cần tuân thủ đúng các quy định về mật độ, tầng cao, kiểu dáng kiến trúc theo định hướng quy hoạch. Tăng mật độ cây xanh tuyến phố, sử dụng các cây bản địa như đào, thông để tạo bản sắc riêng đồng thời hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng, biển chỉ dẫn và các công trình công cộng.

Tuyến phố đi bộ - văn hóa ẩm thực: Xây dựng tuyến phố đi bộ - ẩm thực dựa trên những yếu tố văn hóa bản địa – tạo nên một khu vui chơi đầy sức sống về đêm. Khu phố sẽ là nơi quảng bá các sản vật; văn hóa và nét độc đáo của ẩm thực địa phương. Là một trong những dịch vụ quan trọng, thu hút khách tham quan và đẩy mạnh du lịch địa phương.

c) Các khu vực cửa ngõ, điểm nhìn, điểm nhấn đô thị:

Cửa ngõ: Thị trấn Đồng Văn có 2 cửa ngõ phía Tây hướng đi Yên Minh và cửa ngõ phía Đông hướng đi Mèo Vạc. Tại các khu vực cửa ngõ xây dựng tổ hợp công trình dịch vụ thương mại, cổng chào kết hợp cây xanh vườn hoa, tượng đài nhỏ, công viên cửa ngõ...

Điểm nhìn: Khu vực núi cao phía Bắc thị trấn có nhiều lợi thế về không gian cảnh quan, tầm nhìn bao quát khu trung tâm thị trấn và khu vực kế cận, đặc biệt là khu di tích lịch sử Đồn Cao. Xây dựng đài vọng cảnh tạo điểm nhấn tầm cao kết hợp với khu du lịch sinh thái Homestay thúc đẩy du lịch và dịch vụ cho khu vực.

Điểm nhấn:

Khu trung tâm của thị trấn Đồng Văn có điểm nhấn chính là những công trình kiến trúc cổ, những khu vực di sản địa chất đã được khoanh vùng theo 3 cấp độ bảo vệ. Đây là nguồn động lực chính để phát triển du lịch khu vực cũng là các giá trị vật thể quan trọng cần bảo vệ và gìn giữ.

Tại các điểm nút giao thông giao nhau, những khu vực trọng tâm trong khu vực trung tâm đô thị: Xây dựng các cụm công trình mỹ thuật, tượng đài trên dải cây xanh vườn hoa đô thị.

Các điểm nhấn khác phụ trợ như quảng trường tại các khu ở, các khu công viên chuyên đề, khu thể dục thể thao; tạo ra không gian sinh hoạt cộng đồng giàu bản sắc.

3.5. Quy định chung về sử dụng đất đến năm 2030

Đến năm 2030, tổng diện tích đất toàn Đô thị là: 3.038,13 ha. Trong đó:

a) Đất xây dựng dân dụng (đất chức năng cấp đô thị): 130,92 ha, bao gồm:

- Đất ở: 85,22 ha, chiếm 65,09% đất xây dựng dân dụng, chỉ tiêu bình quân 101,45 m²/người;
- Đất công cộng: 2,30 ha, chiếm 1,76% đất xây dựng dân dụng, chỉ tiêu bình quân 2,74 m²/người;
- Đất cây xanh công viên, TDTT: 14,20 ha, chiếm 10,85 % đất xây dựng dân dụng, chỉ tiêu bình quân 16,90 m²/người;
- Đất giao thông đô thị: 29,20 ha, chiếm 22,30% đất xây dựng dân dụng, chỉ tiêu bình quân 34,76 m²/người.

b) Đất xây dựng ngoài dân dụng (đất chức năng cấp huyện): 98,58 ha, bao gồm:

Đất cơ quan: 3,66 ha; Đất y tế: 2,88 ha; Đất giáo dục: 8,04 ha; Đất công cộng: 3,41 ha; Đất dịch vụ du lịch: 5,63 ha; Đất cây xanh công viên, TDTT: 41,99 ha; Đất tôn giáo, tín ngưỡng: 0,69 ha; Đất quân sự: 5,94 ha; Đất nghĩa trang: 6,02 ha; Đất đầu mối HTKT: 1,90 ha; Đất giao thông đối ngoại: 45,31 ha.

c) Đất chức năng khác: 2703,52 ha, bao gồm:

Đất nông nghiệp: 808,95 ha; Đất cây xanh cảnh quan: 89,00 ha; Đất rừng sản xuất: 33,36 ha; Đất rừng phòng hộ: 1185,45 ha; Đất không sử dụng (núi đá): 646,45 ha; Đất dự trữ phát triển: 8,85 ha; Mặt nước: 9,68 ha.

3.6. Quy định về phát triển hệ thống hạ tầng xã hội

Phát triển cơ sở hạ tầng xã hội phải xây dựng theo mô hình phân cấp phù hợp với mục tiêu phát triển và tính chất của khu vực.

3.5.

3.6.

3.6.1. Quy định về hệ thống cơ quan hành chính

Trên cơ sở công trình hiện có cần nghiên cứu cải tạo ngoại thất đối với một số công trình quan trọng của khu Trung tâm. Đặc biệt là quy hoạch sân, vườn cây cảnh phía trước tạo bộ mặt kiến trúc mới cho công trình. Các công trình xây dựng mới được nghiên cứu theo xu hướng công trình liên cơ quan.

Tầng cao xây dựng: Từ 3 - 4 tầng.

Mật độ xây dựng: Từ 30 - 40%

3.6.2. Quy định về hệ thống y tế

Củng cố mạng lưới y tế cơ sở, bổ xung trang thiết bị, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

Đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa của Huyện đồng bộ, hoàn chỉnh xây dựng mới các phòng khám đa khoa tại các cụm dân cư.

Tầng cao xây dựng: từ 3 - 4 tầng; Mật độ xây dựng: Từ 30 - 40%

3.6.3. Quy định về hệ thống giáo dục

Cải tạo và mở rộng các trường học, tăng số lượng học sinh đảm bảo theo định hướng phát triển đề ra đến năm 2030.

Tầng cao xây dựng: từ 3 - 4 tầng; Mật độ xây dựng: Từ 30 - 40%

3.6.4. Quy định về hệ thống nhà văn hóa, thể dục thể thao

Cải tạo, chỉnh trang các công trình văn hóa hiện hữu. Đặc biệt, đối với các nhà cộng đồng của mỗi cụm đồng bào dân tộc, cần trùng tu định kì và bảo tồn nguyên trạng kiến trúc truyền thống. Tầng cao xây dựng từ 1 - 2 tầng; Mật độ xây dựng từ 10 - 30%

Đầu tư xây mới công trình Công viên thể dục thể thao, quy mô 15 ha.

3.7. Quy định về phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

3.7.

3.7.1. Giao thông

Cải tạo Quốc lộ 4C đảm bảo an toàn giao thông cho các phương tiện đi lại trong thị trấn.

Xây dựng mới tuyến đường tránh Quốc lộ 4C qua thị trấn Đồng Văn.

Xây dựng cải tạo đường phố cổ thành đường đi bộ du lịch trong thị trấn cũng như trên địa bàn 04 huyện.

Xây dựng trung tâm chuyển đổi loại hình giao thông (HUB) trong khu vực trung tâm thị trấn, hạn chế lượng giao thông cơ giới trong thị trấn;

Tổ chức giao thông bộ hành du lịch. Không tổ chức giao thông cơ giới.

3.7.2. Chuẩn bị kỹ thuật:

Hạn chế san, đào gây mất ổn định về địa chất, quy hoạch và xây dựng công trình cần bám sát vào địa hình tự nhiên (san giạt cấp, kè bảo vệ đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật);

Không xây dựng các công trình (hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật) dưới cốt không chế xây dựng (có độ cao an toàn so với mực nước dâng cao nhất).

Thoát nước mưa: Thoát nước mưa khu vực nghiên cứu chủ yếu là hướng Bắc - Nam, lấy kênh thoát nước phía trước phòng Nông nghiệp theo ruộng lúa là kênh tiêu chính của trung tâm, sau đó chảy vào chân đồi phía Đông trung tâm. Trong đô thị, nước

mưa tự chảy từ các lô đất vào các cống nhánh và cống chính được đặt trên vỉa hè theo dọc trục giao thông. Sau đó xả trực tiếp vào kênh mương bằng đường cống D 600 và D800.

3.7.3. Cấp nước:

Về nhu cầu nước sạch: tổng nhu cầu nước sạch đến năm 2020 dự kiến 1.200m³/ng.đ, tỷ lệ cấp nước đạt 85% dân số; Đến năm 2030 tổng nhu cầu dự kiến 2.000 m³/ng.đ, tỷ lệ cấp nước đạt 95% dân số.

Nguồn nước: Kết hợp khai thác sử dụng cả nguồn nước mặt và nước ngầm phục vụ nhu cầu nước sinh hoạt cho toàn thị trấn. Các nguồn nước có khả năng khai thác là nước được khai thác từ nhà máy thủy điện Sáo Hồ, nguồn nước ngầm từ các lỗ khoan đã được khoan thăm dò đồng thời bổ xung thêm nguồn nước từ các hồ treo, hang động trong khu vực nghiên cứu và vùng phụ cận.

Về các công trình cấp nước: nâng cấp, mở rộng nhà máy nước hiện có trên địa bàn thị trấn lên 1.000 m³/ngđ; xây dựng một trạm cấp nước công suất 1000 m³/ngđ từ nguồn nước nhà máy thủy điện Sáo Hồ và nước hang động, hồ treo.

3.7.4. Cấp điện:

Cải tạo lưới điện hiện có; chuyển đường dây 10KV thành đường 22 KV;

Xây dựng mới 2 tuyến cáp ngầm 22KV - XLPE 3 x 240 trên địa bàn thị trấn.

3.7.5. Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

Thoát nước thải gồm có 2 lưu vực: lưu vực số 1 phía Bắc quốc lộ 4C, lưu vực thoát nước thải số 2

Quản lý chất thải rắn: toàn bộ chất thải rắn trên địa bàn thị trấn Đồng Văn được tập kết tại khu xử lý chất thải rắn của huyện quy mô 1,66 ha.

Nghĩa trang: mở rộng các nghĩa trang hiện có trên địa bàn.

3.8. p

3.8.

3.8.1.

a)

giao thông đối ngoại

giao thông

-

--	--	--	--

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

-

-

-

+

+

-

+

b)

1.7.

-

-

-

-

-

-

-

-

-

-

3.9. Quy định về bảo tồn

3.9.1. Bảo tồn các di sản địa chất:

Tuân thủ Hồ sơ di sản đã được lập

3.9.2. Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học:

Khuyến khích phát triển kinh tế rừng, nhưng phải duy trì các hành lang đa dạng sinh học, rừng phòng hộ...; Xây dựng các khu ở sinh thái làng bản kết hợp dịch vụ du lịch homestay nhưng không được phá vỡ cảnh quan, hệ sinh thái tự nhiên.

3.9.3. Bảo tồn các giá trị cảnh quan, lịch sử văn hóa:

Bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, lịch sử, văn hóa, đặc biệt là khu vực phố cổ Đồng Văn, làng văn hóa Quyết Tiến, khu di tích Đồn Cao. Việc tu bổ và bảo tồn các công trình kiến trúc cổ cần thực hiện theo các nguyên tắc: Bảo tồn tuyệt đối các giá trị lịch sử, văn hóa kiến trúc; Khôi phục các phần công trình đã xuống cấp dựa trên hình thức kiến trúc truyền thống và vật liệu địa phương...

Khu vực cảnh quan thiên nhiên: Được phép xây dựng các công trình nhưng không phá vỡ cảnh quan thiên nhiên, chủ yếu là các công trình nhằm mục đích tôn tạo cảnh quan, văn hóa, hỗ trợ và phục vụ du lịch.

3.10. Quy định về bảo vệ môi trường

Xây dựng giải pháp hạn chế rủi ro môi trường do tai biến địa chất và ngập úng cục bộ khi các khu chức năng vận hành, hạn chế rủi ro do biến đổi khí hậu, thiên tai.

Bảo vệ hệ sinh thái và đa dạng sinh học trong khu vực

Xử lý triệt để lượng nước thải sinh hoạt và rác thải phát sinh, tránh gây ô nhiễm môi trường.

IV. Quy định cụ thể cho từng khu chức năng

Các khu chức năng phát triển trung tâm huyện lỵ huyện Đồng Văn	
Các khu ở	Các khu ở hiện hữu mật độ cao: Cải tạo, nâng cấp hoàn thiện khu ở trung tâm hiện hữu. Hoàn thiện theo đồ án quy hoạch chung đã được phê duyệt. Không tăng mật độ xây dựng

Các khu chức năng phát triển trung tâm huyện lỵ huyện Đồng Văn	
	▪ Các khu ở hiện hữu mật độ thấp: Khôi phục các công trình kiến trúc truyền thống, kết hợp với dịch vụ du lịch ở homestay. Đây là mô hình phát triển cần được phát huy trong các giai đoạn phát triển mới. Đặc biệt khu vực làng Quyết Tiến với các giá trị lịch sử và văn hóa to lớn cùng với khu phố cổ Đồng Văn cần được bảo tồn và phát triển thành điểm tham quan du lịch trọng tâm của thị trấn Đồng Văn. Không tăng mật độ xây dựng. ▪ Các khu ở xây dựng mới mật độ thấp: Trên cơ sở làng hiện hữu, phát triển khu ở sinh thái, kiến trúc truyền thống kết hợp homestay, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đảm bảo phục vụ người dân và du khách. Các khu ở xây dựng mới: xây dựng từ 1 đến 2 tầng, đảm bảo mật độ xây dựng không quá 30% (Đối với các khu ở xây dựng mới trong khu vực trung tâm thị trấn được phép xây dựng từ 2-3 tầng, mật độ xây dựng 40 – 50%)
Khu trung tâm, hành chính, chính trị	▪ Tuân thủ theo quy định tại mục 3.6.1: Quy định về hệ thống cơ quan hành chính
Khu trung tâm thương mại – dịch vụ.	▪ Cải tạo, nâng cấp khu vực chợ trung tâm, hỗ trợ phát triển các cơ sở kinh doanh. ▪ Quy hoạch cho dịch vụ công cộng phục vụ cho khu dân cư như: cửa hàng bách hoá, khu dịch vụ ăn uống, giải khát, hàng tạp hoá, sửa chữa đồ điện gia dụng... ▪ Từng bước khai thác và phát triển văn hoá ẩm thực các dân tộc để phục vụ nhu cầu du khách.

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

Các khu chức năng phát triển trung tâm huyện lỵ huyện Đồng Văn	
	▪ Tầng cao xây dựng: từ 3 - 4 tầng; Mật độ xây dựng: Từ 30-40%
Khu trung tâm Y tế	▪ Tăng khả năng phục vụ và chất lượng phục vụ cộng đồng của các cơ sở y tế ▪ Tuân thủ theo quy định tại mục 3.6.2: Quy định về hệ thống y tế
Khu trung tâm giáo dục	▪ Từng bước hoàn thiện về cấp bậc đào tạo và quy mô, đáp ứng nhu cầu của người dân ▪ Tuân thủ theo quy định tại mục 3.6.3: Quy định về hệ thống giáo dục
Khu trung tâm văn hoá TDTT	▪ Xây dựng hệ thống văn hóa hoàn thiện về cấp bậc và quy mô nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của người dân, tạo điều kiện cho quảng bá du lịch và bảo tồn văn hóa ▪ Tuân thủ theo quy định tại mục 3.6.4: Quy định về hệ nhà văn hóa, thể dục thể thao
Khu cây xanh công viên, cây xanh cảnh quan	▪ Được phép xây dựng với mật độ thấp (không quá 5%), khai thác các giá trị cảnh quan tự nhiên (sông, suối...) kết hợp với hệ thống cây xanh - mặt nước nhân tạo để tạo không gian mở chính đồng thời làm khung liên kết không gian các khu chức năng trong đô thị. Tạo các điểm nhìn, hướng nhìn khai thác được tối đa giá trị cảnh quan của hệ thống không gian mở và khung cảnh quan thiên nhiên. Xâm phạm ít nhất đến môi trường tự nhiên có sẵn tại chỗ và khu vực. Ngoài các làng xóm, hộ dân hiện trạng (hiện chủ yếu là nhà vườn) chỉ tiến hành xây dựng các công trình phục vụ du lịch, dịch vụ thương mại, vui chơi giải trí, điểm dừng chân...

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

Các khu chức năng phát triển trung tâm huyện lỵ huyện Đồng Văn	
	▪ Tầng cao xây dựng: 1 tầng; Mật độ xây dựng: 5 - 10%
Khu vực quân sự	▪ Khu vực Huyện đội - Đất quốc phòng. Mặt bằng tương đối rộng khoảng cách đến UB Huyện vừa phải hợp lý, còn lại cấp đất cho các hạng mục cần quy hoạch quy và đầu tư xây dựng mới phục vụ làm việc cho đơn vị được cấp ngoài khu vực quy hoạch trung tâm thị trấn. ▪ Việc sử dụng đất đai trong khu vực này phải được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và tuân thủ các quy định về bảo vệ an ninh quốc phòng.
Khu vực sản xuất nông – lâm nghiệp	▪ Phát triển đa dạng các sản phẩm nông sản, chú trọng áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất để nâng cao sản lượng và chất lượng nông sản. ▪ Bảo vệ các khu vực rừng phòng hộ.
Công nghiệp	▪ Không phát triển công nghiệp trong phạm vi ranh giới đô thị.
Các khu chức năng phát triển trung tâm du lịch	
Khu phố cổ Đồng Văn, làng văn Hóa Quyết Tiến	▪ Trùng tu và cải tạo khu phố cổ Đồng Văn, làng văn hóa Quyết Tiến. ▪ Cải tạo khu chợ cổ liên kết với quảng trường ngoài trời thông qua hệ thống đường đi bộ. Quảng trường là không gian sinh hoạt cộng đồng chính, là nơi tổ chức các phiên chợ, các hoạt động giao lưu văn hóa.
Khu di tích Đồn Cao	▪ Trùng tu và cải tạo và bảo tồn các giá trị lịch sử. ▪ Xây dựng đài vọng cảnh làm điểm nhấn thu hút khách du lịch

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

Các khu chức năng phát triển trung tâm huyện lỵ huyện Đồng Văn	
Khu trung tâm biểu diễn nghệ thuật các tỉnh miền núi phía Bắc	▪ Tập trung xây dựng các công viên chuyên đề, khu trung tâm biểu diễn nghệ thuật các tỉnh miền núi phía Bắc đáp ứng nhu cầu điều kiện vật chất cho các hoạt động thể thao, đây cũng là không gian sinh hoạt cộng đồng, điểm nhấn giao lưu văn hóa cho cả khu vực.
Khu nghỉ dưỡng sinh thái làng bản - ecolodges	▪ Đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng các cơ sở lưu trú, phát triển mô hình Ecolodge dựa trên các khu vực làng bản truyền thống kết hợp dịch vụ homestay và các khu dịch vụ mới chất lượng cao. ▪ Các khu ecolodges xây dựng từ 1 đến 2 tầng, đảm bảo mật độ xây dựng không quá 30%
Toàn Đô thị	
	▪ : Phố cổ Đồng Văn, chợ cổ Đồng Văn, làng văn hóa Quyết Tiến, khu di tích Đồn Cao... ▪ ▪
	▪ ▪
	▪ thị trấn Đồng VănQuy hoạch xây dựng Công viên Địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030.

2.1.2. B2. Quy định quản lý cho thị trấn Mèo Vạc - Trung tâm du lịch khoa học, mạo hiểm và thương mại cửa khẩu

V. Quy định chung

IV.

V.

5.1. Phạm vi, ranh giới và quy mô

Phạm vi, Ranh giới: Phía Bắc giáp xã Pả Vi; Phía Nam giáp xã Tát Ngà; Phía Đông giáp xã Giàng Chu Phìn; Phía Tây giáp giữa xã Tả Lũng

Quy mô: Diện tích tự nhiên: 2.005,71ha; Dân số hiện trạng: Khoảng 5.454 người, dự báo Khoảng 9000 người.

5.2. Tính chất chức năng

Trung tâm khoa học địa chất, dịch vụ thương mại, liên kết với khu vực mở rộng để phát triển du lịch nghiên cứu, dã ngoại, thể thao mạo hiểm, thương mại cửa khẩu. Để đảm bảo phát triển theo định hướng là Trung tâm du lịch khoa học, mạo hiểm, thương mại cửa khẩu, thị trấn Mèo Vạc cần liên kết với các xã Pả Vi, Pải Lũng (phát triển các hoạt động tham quan, dã ngoại nghiên cứu khoa học, thể thao thám hiểm, mạo hiểm...), xã Xín Cái, cửa khẩu Săm Pun để phát triển dịch vụ thương mại cửa khẩu.

Trung tâm tiêu thụ công nghiệp, chế biến công nghệ cao gắn với vùng nông sản, đặc biệt là chăn nuôi bò vàng.

Trung tâm dã ngoại, khu cắm trại gắn với chuỗi công viên đô thị, các hoạt động giao lưu sinh hoạt văn hóa, thể thao, điêu khắc... ngoài trời, dành cho các nhà khoa học, nhà nghiên cứu có thể ở lại trong nhiều tuần.

Trung tâm hành chính, giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật huyện Mèo Vạc.

5.3. Mục tiêu

Đáp ứng các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện Mèo Vạc.

Khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của khu vực nhằm đẩy mạnh sự phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao vai trò là trung tâm du lịch CVĐCTC CNĐ Đồng Văn.

Nghiên cứu các mối quan hệ giữa thị trấn Mèo Vạc với các vùng khác trong tỉnh Hà Giang, đặc biệt là 03 Trung tâm du lịch Đồng Văn, Tam Sơn, Yên Minh trong CVĐCTC CNĐ Đồng Văn để liên kết, hỗ trợ, cùng phát triển hiệu quả và bền vững.

Xác định các chỉ tiêu, quy mô và định hướng khung phát triển các khu chức năng của đô thị, làm rõ yêu cầu phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thị trấn.

Làm căn cứ pháp lý để quản lý, làm cơ sở để triển khai đầu tư xây dựng trên địa bàn thị trấn theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5.4. Quy định chung về quy hoạch không gian đô thị

4.

5.

5.1.

5.2.

5.3.

5.4.

5.4.1. Bố cục không gian kiến trúc toàn đô thị

Xây dựng khung cấu trúc phát triển không gian trên cơ sở tôn trọng cảnh quan thiên nhiên khu vực, khoanh vùng bảo tồn cảnh quan các không gian cây xanh đồi núi tự nhiên phía Tây và phía Đông;

Tôn trọng lịch sử phát triển đô thị với các khu vực đã xây dựng, các dự án được hoạch định, đảm bảo hài hòa thống nhất giữa khu vực đã phát triển và khu vực xây dựng mới.

Phát triển các khu chức năng mới kết hợp du lịch: Xây dựng các khu du lịch sinh thái tại các không gian cây xanh mặt nước; xây dựng chuỗi công viên đô thị theo chuyên đề xuyên suốt đô thị tạo nét đặc trưng riêng của đô thị; Xây dựng khu lâm viên Mèo Vạc; Bố trí trục đi bộ, dịch vụ thương mại, khu ẩm thực kết hợp làng văn hóa Lô Lô Sảng Pả A.

Xây dựng thị trấn Mèo Vạc với các khu chức năng và cơ sở hạ tầng tối thiểu đạt tiêu chí đô thị loại V.

5.4.2. Quy định về cấu trúc không gian

a) Khung cấu trúc thiên nhiên:

Nằm trong khu vực địa hình tương đối phức tạp bao quanh là núi đá cao, cao độ trung bình từ 1000m – 1500m so với mực nước biển. Hệ thống sông suối ít. Nhìn tổng quát, địa hình thị trấn phân thành 2 khu vực chính:

Khu vực núi cao phía Đông, phía nam và phía tây: Núi đá cao, cao độ trung bình 1300m so với mực nước biển, độ dốc lớn trung bình từ 25 – 30 độ, cây xanh che phủ.

Khu vực thung lũng: Là khu vực trung tâm thị trấn, địa hình tương đối bằng phẳng.

b) Khung cấu trúc giao thông:

Khu trung tâm hiện hữu thị trấn Mèo Vạc phát triển theo trục không gian xương sống là trục đường Quốc lộ 4C cũ, tuyến đường tránh Quốc lộ 4C xây dựng mới và tỉnh lộ 176.

c) Các khu vực xây dựng

Khu 1 - Khu vực tập trung xây dựng ở trung tâm thị trấn Mèo Vạc, địa hình tương đối bằng phẳng. Công trình kiến trúc khu vực trung tâm thị trấn có kiến trúc hiện đại, chiều cao từ 2-4 tầng.

Khu 2 - Khu vực ngã ba giao giữa quốc lộ 4C và tỉnh lộ 176 là khu vực trung tâm hành chính bao gồm: chợ, tập trung khối cơ quan hành chính huyện, thị trấn...

Khu 3 - Khu vực phía Bắc trung tâm đô thị là khu vực mở rộng phát triển đô thị ra xã Pả Vi hướng liên kết đi Hẻm vực tu sản.

Khu 4 - Khu vực phía Đông, Tây trung tâm đô thị là khu vực có khả năng phát triển các khu công viên nghỉ dưỡng sinh thái.

Các khu vực còn lại là khu vực núi cao không có khả năng mở rộng.

5.4.3. Khu vực trọng tâm, các tuyến, điểm nhấn quan trọng***a) Khu vực trọng tâm***

Được xác định là khu trung tâm hiện hữu phát triển: Cần hạn chế xây dựng mới, tập trung cải tạo, chỉnh trang các công trình nhằm tăng mỹ quan đô thị. Các quỹ đất trống tập trung phát triển các không gian cây xanh, công viên, không gian sinh hoạt cộng đồng để nâng cao chất lượng, môi trường sống.

b) Các trục, tuyến chủ đạo

Trục Quốc lộ 4C cũ: Là trục chính đô thị của thị trấn Mèo Vạc đồng thời là trục cảnh quan chính, liên kết các khu chức năng quan trọng của đô thị. Các công trình hiện hữu trên toàn tuyến cần được chỉnh trang, cải tạo; Các công trình xây dựng mới cần tuân thủ đúng các quy định về mật độ, tầng cao, kiểu dáng kiến trúc theo định hướng quy hoạch. Tăng mật độ cây xanh tuyến phố, sử dụng các cây bản địa như đào, thông để tạo bản sắc riêng đồng thời hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng, biển chỉ dẫn và các công trình công cộng.

Tuyến phố Lộc Viễn Tài: Tổ chức thành tuyến đi bộ xuyên suốt, cải tạo mặt tiền tuyến phố: quét sơn, đồng bộ biển hiệu cửa hàng, dỡ bỏ hàng rào khu vực chợ, lắp đặt thiết bị chiếu sáng, tiện ích đô thị, trồng các loại cây đặc trưng của thị trấn như hoa ban tím... gắn kết chợ trung tâm và dãy các hộ dân kinh doanh quanh khu vực thành không gian mở kết hợp các hoạt động mua sắm, thương mại dịch vụ.

Tuyến phố làng văn hóa Lô Lô Sảng Pả A: Cải tạo các công trình kiến trúc hiện trạng, tái hiện kiến trúc truyền thống, trồng thêm cây xanh...tổ chức các hoạt động du lịch văn hóa cộng đồng gắn kết với lễ hội truyền thống.

c) Các khu vực cửa ngõ, điểm nhìn, điểm nhấn đô thị:

Cửa ngõ: Thị trấn Mèo Vạc có 3 khu vực cửa ngõ chính, phía Bắc hướng đi thị trấn Đồng Văn, phía Tây hướng đi thị trấn Yên Minh, phía Đông Nam hướng đi tỉnh Cao Bằng. Cần đưa vào các chi tiết thiết kế đô thị mang đậm nét văn hóa khu vực như cổng

chao, biển chỉ dẫn, xây dựng các cụm công trình mỹ thuật, tượng đài trên dải cây xanh vườn hoa đô thị.

Điểm nhìn: Thị trấn Mèo Vạc nằm dọc trong lòng thung lũng, hai bên là các dãy núi trải dài theo hướng Bắc Nam nên các điểm nhìn, điểm cao đô thị gắn với các dãy núi trên đặc biệt khu vực núi cao phía Đông thị trấn có nhiều lợi thế về không gian cảnh quan, tầm nhìn bao quát khu trung tâm thị trấn và khu vực kế cận. Xây dựng đài vọng cảnh tạo điểm nhấn tầm cao kết hợp với khu du lịch sinh thái Homestay thúc đẩy du lịch và dịch vụ cho khu vực.

Điểm nhấn:

- Tại các điểm giao nhau giữa các trục chính với Quốc lộ 4C, Tỉnh lộ 176 hiện hữu: Xây dựng tổ hợp công trình công cộng, dịch vụ thương mại điểm nhấn, tăng cường hiệu quả sử dụng đất đồng thời tạo không gian điểm nhấn cho từng khu vực.
- Tại các điểm cao trên khu vực đồi núi trong khu vực tập trung xây dựng: Xây dựng tổ hợp công trình có tính biểu tượng cao cho đô thị được hỗ trợ bởi thảm phong nền cảnh quan cây xanh đồi núi.

5.5. Quy định chung về sử dụng đất đến năm 2030

Đến năm 2030, tổng diện tích đất toàn Đô thị là: 2.005,71ha. Trong đó:

5.5.1. Đất xây dựng dân dụng (đất chức năng cấp đô thị): 85,35 ha, bao gồm:

- Đất ở: 49,88 ha, chiếm 58,44 % đất xây dựng dân dụng, chỉ tiêu bình quân 74,40 m²/người;
- Đất công cộng: 6,79 ha, chiếm 7,96% đất xây dựng dân dụng, chỉ tiêu bình quân 10,10m²/người;
- Đất cây xanh công viên, TDTT: 11,89 ha, chiếm 13,93% đất xây dựng dân dụng, chỉ tiêu bình quân 17,70 m²/người;
- Đất giao thông đô thị: 16,79 ha, chiếm 19,68 % đất xây dựng dân dụng, chỉ tiêu bình quân 25,10 m²/người.

5.5.2. Đất xây dựng ngoài dân dụng (đất chức năng cấp huyện): 55,68 ha, bao gồm:

Đất cơ quan: 3,79 ha; Đất y tế: 1,51 ha; Đất giáo dục: 1,91 ha; Đất công cộng: 3,03 ha; Đất dịch vụ du lịch: 9,26 ha; Đất cây xanh công viên, TDTT: 7,77 ha; Đất công nghiệp: 0,17 ha; Đất quân sự: 2,40 ha; Đất nghĩa trang: 1,43 ha; Đất đầu mối HTKT: 0,75 ha; Đất giao thông đối ngoại: 23,66 ha.

5.5.3. Đất chức năng khác: 1.873,05 ha, bao gồm:

Đất nông nghiệp: 700,81 ha; Đất cây xanh cảnh quan: 55,93 ha; Đất rừng sản xuất: 110,59 ha; Đất rừng phòng hộ: 700,47 ha; Đất không sử dụng (núi đá): 274,99 ha; Đất dự trữ phát triển: 21,94 ha; Mặt nước: 1,95 ha.

5.6. Quy định về phát triển hệ thống hạ tầng xã hội

Phát triển cơ sở hạ tầng xã hội phải xây dựng theo mô hình phân cấp phù hợp với mục tiêu phát triển và tính chất của khu vực.

5.5.

5.6.

5.6.1. Quy định về hệ thống cơ quan hành chính

Cải tạo mỹ quan các công trình cơ quan hành chính như: HĐND - UBND huyện, thị trấn, huyện ủy, huyện đội, công an, tòa án, viện kiểm sát... thành tổ hợp công trình mở: Xóa bỏ hàng rào ngăn cách, tăng cường cây xanh vườn hoa, thường xuyên duy tu, cải thiện mỹ quan.

Tầng cao xây dựng: từ 3 - 4 tầng.

Mật độ xây dựng: Từ 30 - 40%

5.6.2. Quy định về hệ thống y tế

Các khu trung tâm y tế hiện có được giữ nguyên trong quy hoạch, cải tạo, nâng cấp chất lượng. Mở rộng thêm quỹ đất y tế ở khu đô thị phát triển phía Bắc thị trấn.

Tầng cao xây dựng: từ 3 - 4 tầng; Mật độ xây dựng: Từ 30 - 40%

5.6.3. Quy định về hệ thống giáo dục

Các khu trung tâm giáo dục hiện có được giữ nguyên trong quy hoạch, cải tạo, nâng cấp chất lượng. Mở rộng thêm quỹ đất giáo dục ở khu đô thị phát triển phía Bắc thị trấn.

Tầng cao xây dựng: từ 3 - 4 tầng; Mật độ xây dựng: Từ 30 - 40%

5.6.4. Quy định về hệ thống nhà văn hóa, thể dục thể thao

Sử dụng sân vận động trung tâm, nhà luyện tập thi đấu thể thao là trung tâm thể dục thể thao, trên cơ sở các khu đất hiện có, tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình văn hoá - TDTT một cách đồng bộ, hoàn chỉnh theo tiêu chí khu liên hợp văn hoá thể thao cấp huyện bao gồm: sân vận động, nhà luyện tập thi đấu thể thao, bể bơi sân thể dục cơ bản.

Tầng cao xây dựng: từ 2 - 3 tầng; Mật độ xây dựng: Từ 30 - 40%

5.7. Quy định về phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

5.7.

5.7.1. Giao thông

Cải tạo Quốc lộ 4C đảm bảo an toàn giao thông cho các phương tiện đi lại trong thị trấn.

Xây dựng mới tuyến đường tránh Quốc lộ 4C qua thị trấn Mèo Vạc.

Xây dựng trung tâm chuyển đổi loại hình giao thông (HUB) trong khu vực trung tâm thị trấn, hạn chế lượng giao thông cơ giới trong thị trấn.

5.7.2. Chuẩn bị kỹ thuật:

Lựa chọn phương án san nền cục bộ để xây dựng các công trình cần thiết nhằm tránh phá vỡ cảnh quan tự nhiên, đặc biệt là các khối đá tai mèo hình thành bản sắc riêng của khu vực. Ngoài ra, tận dụng đất tại các khu vực đào để đổ xuống các khu vực trũng thấp tạo mặt bằng phát triển dân cư và các khu chức năng khác theo quy hoạch.

Xây dựng thêm hệ thống kênh hở thoát nước chính chạy dọc từ phía nam xuống phía bắc, bám theo hai bên sườn thị trấn Mèo giao tại ngã ba đường Thanh Niên và đường Hạnh Phúc;

Lưu vực thoát nước theo hướng từ Nam – Bắc song song với đường đồng mức đổ vào rãnh thoát nước chung về phía Pả Vi.

5.7.3. Cấp nước:

Về nhu cầu cấp nước: tổng nhu cầu nước sạch đến năm 2020 khoảng 1.100 m³/ng.đ, tỷ lệ cấp nước đạt 85% dân số; Đến năm 2030 tổng nhu cầu nước sạch khoảng 1.800 m³/ng.đ.

Nguồn nước: Khu vực lập quy hoạch có khả năng về nguồn nước cấp cho sinh hoạt khá thấp, vì vậy phải kết hợp khai thác cả nước mặt và nước ngầm trong khu vực mới đủ đáp ứng được nhu cầu nước sinh hoạt cho nhân dân về lâu dài. Các nguồn nước có khả năng khai thác là hồ chứa nước Pả Vi, nguồn nước ngầm đã được đầu tư khoan thăm dò, khai thác nguồn nước từ các hang động, và các hồ treo trong khu vực nghiên cứu và vùng lân cận.

Về công trình cấp nước: cải tạo nâng cấp hệ thống các công trình cấp nước hiện có; xây dựng 01 trạm cấp nước công suất 1.800m³/ng.đ vào năm 2030.

5.7.4. Cấp điện:

Xây dựng thêm một số tuyến đường hạ thế 0,4KV;

Xây dựng lưới điện chiếu sáng điều khiển tự động chạy dọc các trục đường chính của Trung tâm thị trấn

3.7.5. Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

Thoát nước thải: toàn bộ mạng lưới thoát nước thải sẽ được thoát về phía Pả Vi (khu vực hướng dọc trục đường QL4C) với các tuyến ống chính D300-D400 mm.

Quản lý chất thải rắn: toàn bộ chất thải rắn trên địa bàn thị trấn sẽ được bố trí thu gom xử lý tại khu xử lý chất thải rắn của huyện.

Nghĩa trang: không di dời các nghĩa trang hiện có.

5.8. p

6.

7.

7.1.

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

7.2.

7.3.

7.4.

7.5.

5.8.1.

giao thông đối ngoại

giao thông

- 5.8.2.

5.8.3.

-

-

-

-

-

5.8.4.

1.8. 5.8.5.

-

-

-

-

-

-

-

-

-

-

5.9. Quy định về bảo tồn

5.9.1. Bảo tồn các di sản địa chất:

Tuân thủ Hồ sơ di sản đã được lập

5.9.2. Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học:

Khuyến khích phát triển kinh tế rừng, nhưng phải duy trì các hành lang đa dạng sinh học, rừng phòng hộ...; Xây dựng các khu ở sinh thái làng bản kết hợp dịch vụ du lịch homestay nhưng không được phá vỡ cảnh quan, hệ sinh thái tự nhiên.

5.9.3. Bảo tồn các giá trị cảnh quan, lịch sử văn hóa:

Bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, văn hóa làng Lô Lô Sảng Pả A. Việc tu bổ và bảo tồn các công trình kiến trúc cổ cần thực hiện theo các nguyên tắc: Bảo tồn tuyệt đối các giá trị lịch sử, văn hóa kiến trúc; Khôi phục các phần công trình đã xuống cấp dựa trên hình thức kiến trúc truyền thống và vật liệu địa phương...

Khu vực cảnh quan thiên nhiên: Được phép xây dựng các công trình nhưng không phá vỡ cảnh quan thiên nhiên, chủ yếu là các công trình nhằm mục đích tôn tạo cảnh quan, văn hóa, hỗ trợ và phục vụ du lịch.

5.10. Quy định về bảo vệ môi trường

Xây dựng giải pháp hạn chế rủi ro môi trường do tai biến địa chất và ngập úng cục bộ khi các khu chức năng vận hành, hạn chế rủi ro do biến đổi khí hậu, thiên tai.

Bảo vệ hệ sinh thái và đa dạng sinh học trong khu vực

Xử lý triệt để lượng nước thải sinh hoạt và rác thải phát sinh, tránh gây ô nhiễm môi trường.

VI. Quy định cụ thể cho từng khu chức năng

Các khu chức năng phát triển trung tâm huyện lỵ huyện Mèo Vạc	
Các khu ở	▪ Các khu ở hiện hữu mật độ cao: Cải tạo, nâng cấp hoàn thiện khu ở trung tâm hiện hữu. Hoàn thiện theo đồ án quy hoạch chung đã được phê duyệt. Không tăng mật độ xây dựng ▪ Các khu ở hiện hữu mật độ thấp: Khôi phục các công trình kiến trúc truyền thống, kết hợp với dịch vụ du lịch ở homestay. Đây là mô hình phát triển cần được phát huy trong các giai đoạn phát triển mới. Đặc biệt khu vực làng Văn hóa Lô Lô Sàng Pả A. Không tăng mật độ xây dựng. ▪ Các khu ở xây dựng mới mật độ thấp: Trên cơ sở làng hiện hữu, phát triển khu ở sinh thái, kiến trúc truyền thống kết hợp homestay, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đảm bảo phục vụ người dân và du khách. Các khu ở xây dựng mới: xây dựng từ 1 đến 2 tầng, đảm bảo mật độ xây dựng không quá 30% (Đối với các khu ở xây dựng mới trong khu vực trung tâm thị trấn được phép xây dựng từ 2 - 3 tầng, mật độ xây dựng 40 - 50%)
Khu trung tâm, hành chính, chính trị	▪ Tuân thủ theo quy định tại mục 5.6.1: Quy định về hệ thống cơ quan hành chính.
Khu trung tâm thương mại, dịch vụ	▪ Cải tạo mỹ quan diện mạo chợ trung tâm, xóa bỏ hàng rào ngăn cách, tăng cường không gian mở, thông thương với không gian bên ngoài. ▪ Quy hoạch, tổ chức lại các cửa hàng thương nghiệp và hệ thống quầy hàng tạp hóa dọc tuyến phố khu vực chợ trung tâm nhằm nâng cấp dần phục vụ mua bán, trao đổi hàng hóa... Tạo cơ chế thông thoáng hơn cho việc giao lưu trao đổi hàng hóa giữa nhân dân địa phương và các vùng lân cận.

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

	▪ Đầu tư xây dựng khu trung tâm thương mại – dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu của người dân và phục du lịch, phát triển kinh tế. ▪ Thiết kế đô thị đồng bộ khu vực chợ trung tâm tạo thành tuyến phố đi bộ kết hợp dịch vụ thương mại – du lịch. ▪ Tầng cao xây dựng: từ 3 - 4 tầng; Mật độ xây dựng: Từ 30 - 40%
Khu trung tâm y	▪ Tăng khả năng phục vụ và chất lượng phục vụ cộng đồng của các cơ sở y tế ▪ Tuân thủ theo quy định tại mục 5.6.2: Quy định về hệ thống y tế
Khu trung tâm g	▪ Từng bước hoàn thiện về cấp bậc đào tạo và quy mô, đáp ứng nhu cầu của người dân ▪ Tuân thủ theo quy định tại mục 5.6.3: Quy định về hệ thống giáo dục
Khu trung tâm văn hoá TĐTT	▪ Xây dựng hệ thống văn hóa hoàn thiện về cấp bậc và quy mô nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của người dân, tạo điều kiện cho quảng bá du lịch và bảo tồn văn hóa ▪ Tuân thủ theo quy định tại mục 5.6.4: Quy định về hệ nhà văn hóa, thể dục thể thao
Khu cây xanh công viên, cây xanh cảnh quan	▪ Đầu tư xây dựng chuỗi công viên đô thị theo chuyên đề diện tích khoảng 12 ha, xuyên suốt chiều dài đô thị với hệ thống hồ nước liên hoàn. Khu vực này trồng các loại cây tạo cảnh, chú trọng trồng các loại cây bản địa, cây bóng mát, đường đi bộ tạo các thành khu công viên cây xanh mở. ▪ Tầng cao xây dựng: 1 tầng; Mật độ xây dựng: không quá 5 – 10 %
Khu vực quân sự	▪ Việc sử dụng đất đai trong khu vực này phải được các cấp có thẩm quyền phê

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

	duyet và tuân thủ các quy định về bảo vệ an ninh quốc phòng.
Khu vực sản xuất n	▪ , chú trọng áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất để nâng cao sản lượng và chất lượng nông sản. ▪ Bảo vệ các khu vực rừng phòng hộ.
Công nghiệp	▪ Quy mô diện tích đến 2030: 0,18 ha. ▪ Loại hình: Khu chế xuất thủy điện Nho Quế ▪ Không mở rộng quy mô và mật độ xây dựng.
Các khu chức năng phát triển trung tâm du lịch	
Khu lâm viên Mèo Vạc:	▪ Quy mô 6ha, bao gồm các khu trưng bày địa chất, quảng trường, cụm dịch vụ, nghiên cứu khóa học.... Các khu vực trưng bày ngoài trời được tổ chức hài hòa với thiên nhiên, dùng các thủ pháp chênh cấp tạo sự linh hoạt cho không gian. Khu vực triển lãm trong nhà được thiết kế theo mô hình kiến trúc cộng đồng truyền thống của khu vực, Sử dụng kết cấu gỗ, kết hợp đá và một số vật liệu địa phương, tạo sự thông thoáng cho công trình. ▪ Tầng cao xây dựng: từ 2 - 3 tầng; Mật độ xây dựng: Từ 10 - 30%
Khu tổ hợp khách sạn chất lượng cao	▪ Quy mô khoảng 6 ha cung cấp các dịch vụ du lịch và nghỉ dưỡng chất lượng cao, thúc đẩy phát triển kinh tế và du lịch. ▪ Áp dụng kiến trúc công trình xanh cùng các vật liệu địa phương. ▪ Tầng cao xây dựng: từ 3 - 4 tầng; Mật độ xây dựng: Từ 30 - 40%
Khu nghỉ dưỡng sinh thái làng bản	▪ Phát triển mô hình làng văn hóa du lịch gắn với lễ hội truyền thống đặc biệt là khu vực làng văn hóa Lô Lô Sáng Pá A. ▪ Các khu ecolodges xây dựng từ 1 - 2 tầng, đảm bảo mật độ xây dựng không quá 30%
Toàn Đô thị	

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

	▪ Liên kết với xã Xín Cái, cửa khẩu Săm Pun để phát triển dịch vụ thương mại cửa khẩu. ▪ Liên kết với các xã Pả Vi, Pải Lũng phát triển các hoạt động tham quan, dã ngoại nghiên cứu khoa học, thể thao thám hiểm, mạo hiểm... ▪ ... ▪ ▪
	▪ ▪
	▪ thị trấn Mèo VạcQuy hoạch xây dựng Công viên Địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030.

B3. Quy định quản lý cho thị trấn Yên Minh - Trung tâm du lịch sinh thái, đô thị xanh

VII. Quy định chung

VI.

VII.

7.1. Phạm vi, ranh giới và quy mô

Phạm vi, Ranh giới: Phía Bắc giáp xã Lao Và Chải, xã Sủng Thái; Phía Nam giáp xã Đông Minh; Phía Đông giáp xã Hữu Vinh, xã Đông Minh; Phía Tây giáp giữa xã Lao Và Chải

Quy mô: Diện tích tự nhiên: 1.725,66 ha; Dân số hiện trạng: Khoảng 6.390 người, dự báo Khoảng 14.900 Người

7.2. Tính chất chức năng

Trung tâm giáo dục đào tạo, y tế, đầu mối giao thông, liên kết phát triển kinh tế - xã hội vùng Cao nguyên đá Đồng Văn.

Trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe chất lượng cao, gắn với các sản phẩm dược liệu đặc hữu của địa phương.

Là đô thị loại IV, trung tâm hành chính, văn hóa, giáo dục đào tạo, y tế huyện Yên Minh.

7.3. Mục tiêu

Đáp ứng các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện Yên Minh.

Mở rộng không gian đô thị để khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của khu vực nhằm đẩy mạnh sự phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao vai trò là trung tâm vùng CVĐCTC CNĐ Đồng văn.

Nghiên cứu các mối quan hệ giữa thị trấn Yên Minh với các vùng khác trong tỉnh Hà Giang, đặc biệt là khu 03 trung tâm du lịch Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh trong CVĐCTC CNĐ Đồng Văn và thành phố Hà Giang để liên kết, hỗ trợ, cùng phát triển hiệu quả và bền vững.

Xác định các chỉ tiêu, quy mô và định hướng khung phát triển các khu chức năng của đô thị, làm rõ yêu cầu phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thị trấn.

Làm căn cứ pháp lý để quản lý, làm cơ sở để triển khai đầu tư xây dựng trên địa bàn thị trấn theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

7.4. Quy định chung về quy hoạch không gian đô thị

7.4.1. Bố cục không gian kiến trúc toàn đô thị

Phát huy thế mạnh là đô thị có hệ cây xanh tự nhiên đa dạng và đặc hữu, được gìn giữ tương đối nguyên vẹn để tạo ra không gian đô thị xanh, phát triển đô thị nghỉ dưỡng, có môi trường trong lành cho người dân và du khách.

Phát huy thế mạnh hệ thống suối (Bắc Nghè, Bục Bản, Nà Tèn...) chảy xuyên suốt qua khu vực tập trung xây dựng, tạo ra các trục hành lang cây xanh mặt nước, kết nối hệ thiên nhiên ngoài khu vực tập trung xây dựng tạo thành hệ khung cấu trúc thiên nhiên đô thị.

Gìn giữ và phát huy kiến trúc truyền thống, nhân rộng mô hình làng văn hóa du lịch Bục Bản cho các khu vực xây dựng mới, tạo ra đô thị giàu bản sắc kiến trúc địa phương.

Xây dựng hệ thống công viên có không gian lớn, các khu chức năng xây dựng mới (chủ yếu phục vụ phát triển du lịch) được bố trí tại các công viên, tạo ra không gian thanh bình, yên tĩnh để phục vụ phát triển du lịch nghỉ dưỡng.

Tôn tạo không gian, kiến trúc cảnh quan các khu vực phát triển hiện hữu, kiện toàn hệ thống cơ quan hành chính, công trình công cộng, các khu vực ở hiện có, đảm bảo sự hài hòa, thống nhất giữa các khu vực phát triển mới, tôn trọng các dự án đã và đang triển khai có liên quan.

Phân bố các khu chức năng, kết hợp giữa các khu vực hiện hữu phát triển và khu vực xây dựng mới tạo thành tuyến đi bộ, tham quan toàn đô thị cho du khách.

Xây dựng thị trấn Yên Minh với các khu chức năng và cơ sở hạ tầng tối thiểu đạt tiêu chí đô thị loại IV.

7.4.2. Quy định về cấu trúc không gian

a) Khung cấu trúc thiên nhiên:

Phía Bắc là đồi núi cao, bị chia cắt mạnh, không phát triển xây dựng

Phía Nam là đồi núi cây xanh tự nhiên, có nhiều yếu tố thuận lợi về cảnh quan và hệ sinh thái, có khả năng xây dựng với mật độ thấp gắn với hệ sinh thái tự nhiên

Vùng thung lũng: Phân bố ở khu vực trung tâm thị trấn dọc theo quốc lộ 4C và dọc theo suối Nà Tèn. Đây là khu vực có địa hình khá bằng phẳng, là khu vực đô thị hiện hữu phát triển, có khả năng phát triển mở rộng về phía Tây trong tương lai.

Hệ thống suối qua đô thị: Ba con suối Bục Bản, Bắc Nghè, Nà Tèn tạo thành hành lang sinh thái cho thị trấn Yên Minh. Sự đa dạng sinh học của đô thị phải được đảm bảo, các hành lang xanh tự nhiên cần được bảo vệ và đem lại sự tiếp cận với thiên nhiên để nghỉ ngơi giải trí.

b) Khung cấu trúc giao thông:

Tuyến đường tránh Quốc lộ 4C, trục đường Trần Hưng Đạo (Quốc lộ 4C cũ) là 2 trục chính quan trọng, cùng với trục giao thông đi xã Đông Minh tạo thành khung cấu trúc giao thông chính của khu vực.

Các tuyến đường giao thông nội bộ phát triển theo trục chính Trần Hưng Đạo theo mạng xương cá liên kết các khu chức năng. Cần duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống giao thông hiện có, hoàn thiện xây dựng các tuyến đường mới theo định hướng chung.

c) Các khu vực xây dựng

Khu vực hiện hữu: Khu đô thị hiện hữu đang phát triển tập trung về phía Tây và dọc theo Quốc lộ 4C. Cần hạn chế xây dựng mới, tập trung cải tạo, chỉnh trang các công trình nhằm tăng mỹ quan đô thị. Các quỹ đất trống tập trung phát triển các không gian cây xanh, công viên, không gian sinh hoạt cộng đồng để nâng cao chất lượng, môi trường sống.

Khu vực xây dựng mới: Bao gồm các khu ở mật độ thấp, các khu nhà truyền thống kết hợp homestay và dịch vụ du lịch, khu y tế nghỉ dưỡng chất lượng cao và một số cơ quan, công trình dịch vụ thương mại, tập trung phát triển về phía Đông thị trấn.

7.4.3 Khu vực trọng tâm, các tuyến, điểm nhấn quan trọng

a) Khu vực trọng tâm

Là khu vực hiện hữu phát triển, trung tâm của khu vực: Cần hạn chế xây dựng mới, tập trung cải tạo, chỉnh trang các công trình nhằm tăng mỹ quan đô thị. Chỉnh trang khu trung tâm, xây dựng khu trung tâm thương mại trong tổ hợp công viên cửa ngõ phía Tây để đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị đồng thời thúc đẩy du lịch.

b) Các trục, tuyến chủ đạo

Trục Trần Hưng Đạo (trục Đông - Tây): Là trục không gian cảnh quan chính của thị trấn, đi qua khu trung tâm hành chính - văn hóa, khu trung tâm đơn vị ở, kết thúc tại Bệnh viện đa khoa khu vực và không gian mở về phía ngã ba đi 2 huyện Đồng Văn và Mèo Vạc. Trên toàn trục, các công trình công cộng bố trí thành cụm, xen kẽ các công trình nhà ở ô phố và nhà vườn, không gian chính là giao lộ giữa tuyến đường Trần Hưng Đạo và các đường nhánh tạo ngã 5 UBND huyện, cần khai thác không gian này, xây dựng vòng xuyên, đảo giao thông tạo điểm nhấn về không gian đô thị.

Tuyến phố đi bộ: Đây là tuyến kết nối các không gian chức năng, không gian cảnh quan và các điểm du lịch thành một vòng khép kín. Cần Tập trung phát triển các không gian cảnh quan, tăng mật độ cây xanh và các công trình tiện ích. Là điểm nhấn mới của đô thị, đáp ứng nhu cầu giao tiếp và quảng bá văn hóa cộng đồng, phục vụ du lịch và giao thông khu vực.

c) Các khu vực cửa ngõ, điểm nhìn, điểm nhấn đô thị:

Cửa ngõ: Thị trấn Yên Minh có 03 khu vực cửa ngõ: 2 cửa ngõ Đông – Tây nằm trên tuyến Quốc lộ 4C cũ và cửa ngõ mới phía Nam nằm trên trục đường đi xã Đông Minh. Cần đưa vào các chi tiết thiết kế đô thị mang đậm nét văn hóa khu vực như cổng chào, biển chỉ dẫn, Xây dựng các cụm công trình mỹ thuật, tượng đài trên dải cây xanh vườn hoa đô thị.

Điểm nhìn, điểm nhấn: Khu vực núi cao phía Đông Nam thị trấn có nhiều lợi thế về không gian cảnh quan, tầm nhìn bao quát khu trung tâm thị trấn và khu vực kế cận. Xây dựng đài vọng cảnh tạo điểm nhấn tầm cao kết hợp với khu du lịch sinh thái Homestay thúc đẩy du lịch và dịch vụ cho khu vực.

7.5. Quy định chung về sử dụng đất đến năm 2030

Đến năm 2030, tổng diện tích đất toàn Đô thị là: 1.725,66 ha. Trong đó

7.5.1. Đất xây dựng dân dụng (đất chức năng cấp đô thị): 148,07 ha, bao gồm:

- Đất ở: 95,72 ha, chiếm 64,65% đất xây dựng dân dụng, chỉ tiêu bình quân 121,16 m²/người;
- Đất công cộng: 7,30 ha, chiếm 4,93% đất xây dựng dân dụng, chỉ tiêu bình quân 9,24 m²/người;
- Đất cây xanh công viên, TDTT: 15,40 ha, chiếm 10,40 % đất xây dựng dân dụng, chỉ tiêu bình quân 19,49 m²/người;
- Đất giao thông đô thị: 29,65 ha, chiếm 20,02 % đất xây dựng dân dụng, chỉ tiêu bình quân 37,53 m²/người.

7.5.2. Đất xây dựng ngoài dân dụng (đất chức năng cấp huyện): 140,69 ha, bao gồm:

Đất cơ quan: 4,86 ha; Đất y tế: 9,24 ha; Đất giáo dục: 2,04 ha; Đất công cộng: 6,48 ha; Đất dịch vụ du lịch: 9,50 ha; Đất cây xanh công viên, TDTT: 75,70 ha; Đất quân sự: 5,10 ha; Đất nghĩa trang: 2,50 ha; Đất đầu mối HTKT: 1,76 ha; Đất giao thông đối ngoại: 25,51 ha.

7.5.3. Đất chức năng khác: 1.436,90 ha, bao gồm:

Đất nông nghiệp: 264,22 ha; Đất cây xanh cảnh quan: 44,55 ha; Đất rừng sản xuất: 897,89 ha; Đất rừng phòng hộ: 33,65 ha; Đất không sử dụng (núi đá): 169,10 ha; Đất dự trữ phát triển: 4,68 ha; Mặt nước: 22,81 ha.

7.6. Quy định về phát triển hệ thống hạ tầng xã hội

Phát triển cơ sở hạ tầng xã hội phải xây dựng theo mô hình phân cấp phù hợp với mục tiêu phát triển và tính chất của khu vực.

7.6.

7.6.1. Quy định về hệ thống cơ quan hành chính

Khu trung tâm hành chính được kiện toàn trên cơ sở khu trung tâm hành chính thị trấn Yên Minh hiện hữu. Cải tạo, nâng cấp, chuyển đổi chức năng các công trình cơ quan hành chính hiện tại.

Tầng cao xây dựng: từ 3 - 4 tầng, đảm bảo mật độ xây dựng từ 30 - 40%

7.6.2. Quy định về hệ thống y tế

Các khu trung tâm y tế hiện có được giữ nguyên trong quy hoạch, cải tạo, nâng cấp chất lượng.

Mở rộng thêm quỹ đất y tế bệnh viện đa khoa, xây dựng trung tâm chăm sóc sức khỏe chất lượng cao trong khu vực phát triển xây dựng mới phía Đông thị trấn.

Tầng cao xây dựng: từ 3 - 4 tầng, đảm bảo mật độ xây dựng từ 30 - 40%

7.6.3. Quy định về hệ thống giáo dục

Các khu trung tâm giáo dục hiện có được giữ nguyên trong quy hoạch, cải tạo, nâng cấp chất lượng.

Xây dựng thêm trường tiểu học và THCS trong quỹ đất phát triển cơ sở giáo dục khu hiện hữu phát triển.

Tầng cao xây dựng: từ 3 - 4 tầng, đảm bảo mật độ xây dựng từ 30 - 40%

7.6.4. Quy định về hệ thống nhà văn hóa, thể dục thể thao

Xây dựng sân vận động trung tâm, nhà luyện tập thi đấu thể thao thành trung tâm thể dục thể thao; Trung tâm hội nghị là công trình công cộng chính của thị trấn.

Trên cơ sở các khu đất hiện có, tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình văn hoá - TDTT một cách đồng bộ, hoàn chỉnh theo tiêu chí khu liên hợp văn hoá thể thao cấp huyện bao gồm: sân vận động, nhà luyện tập thi đấu thể thao, bể bơi sân thể dục cơ bản. Tầng cao xây dựng: từ 2 - 3 tầng, đảm bảo mật độ xây dựng không quá 30%

Ngoài ra, tại các khu vực dân cư sẽ bố trí các trung tâm thể dục thể thao, văn hoá nghỉ ngơi cho từng khu vực

7.7. Quy định về phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

7.7.

7.7.1. Giao thông

Cải tạo Quốc lộ 4C đảm bảo an toàn giao thông cho các phương tiện đi lại trong thị trấn.

Xây dựng mới tuyến đường tránh Quốc lộ 4C qua thị trấn Yên Minh.

Xây dựng cải tạo đường phố cổ thành đường đi bộ du lịch trong thị trấn cũng như trên địa bàn 04 huyện.

Xây dựng trung tâm chuyển đổi loại hình giao thông (HUB) trong khu vực cửa ngõ thị trấn, hạn chế lượng giao thông cơ giới trong thị trấn.

7.7.2. Chuẩn bị kỹ thuật:

San nền: Đảm bảo độ dốc đường theo tiêu chuẩn thiết kế; hạn chế khối lượng đào đắp và hạn chế chiều cao đào đắp.

Thoát nước mặt theo 3 lưu vực chính: Lưu vực 1 gồm toàn bộ khu đô thị phía Bắc trục đường Trần Hưng Đạo, đoạn từ ngã ba đường Trần Hưng Đạo và đường tránh đến đường Hai Bà Trưng, khu vực này đổ vào suối Bắc Nghè; Lưu vực 2 gồm Toàn bộ khu đô thị phía Nam đường Trần Hưng Đạo và 2 bên đường Bà Triệu (đoạn từ ngã ba đường Trần Hưng Đạo và đường tránh đến cầu Nà Tền và theo đường Bà Triệu đến suối Nà Tền), khu vực này đổ vào suối Nà Tền; Lưu vực 3 gồm toàn bộ phần còn lại của thị trấn, khu vực này đổ vào suối Bắc Nghè.

7.7.3. Cấp nước:

Về nhu cầu nước sạch: năm 2020 khoảng 1.600 m³/ng.đ, tỷ lệ cấp nước 85% dân số; năm 2030 tổng nhu cầu nước sạch khoảng 3.000 m³/ng.đ, tỷ lệ cấp nước 95% dân số.

Nguồn nước: Kết hợp khai thác sử dụng cả nguồn nước mặt và nước ngầm phục vụ nhu cầu nước sinh hoạt cho toàn thị trấn. Các nguồn nước có khả năng khai thác mới là nước từ đập thủy nông Nà Dục, suối Nà Nhuông, nguồn nước ngầm từ các giếng khoan, hang động trong khu vực nghiên cứu và vùng phụ cận.

Về công trình cấp nước: cải tạo các công trình cấp nước hiện có, xây dựng 01 trạm cấp nước 2.000 m³/ng.đ từ đập thủy điện Nà Dục, Nà Nhuông vào năm 2030.

7.7.4. Cấp điện:

Cải tạo toàn bộ lưới 22KV theo hướng ngầm hóa;

Thay thế các tuyến lưới điện có tiết diện nhỏ thuộc lưới điện 0,4KV;

Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn thị xã

7.7.5. Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

Thoát nước thải: toàn bộ lượng nước thải phát sinh trên địa bàn sẽ được gom về trạm xử lý nước thải của thị trấn.

Quản lý chất thải rắn: toàn bộ chất thải rắn của thị trấn sẽ được thu gom xử lý tại khu xử lý chất thải rắn Bản Vàng; bố trí phân tán các trạm trung chuyển CTR tại một số khu vực.

Nghĩa trang: Duy tu, cải tạo nghĩa trang hiện có của thị trấn quy mô 0,5 ha tại khu vực phía Nam thị trấn.

7.8. p

7.8.

7.8.1.

giao thôngđội ngoại

giao thông

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

- 7.8.2.

7.8.3.

a)

b)

c)

7.8.4.

1.9. 7.8.5.

-

-

-

-

-

-

-

-

-

-

7.9. Quy định về bảo tồn**7.9.1. Bảo tồn các di sản địa chất:**

Bảo tồn khu vực di sản địa chất phía Đông thị trấn theo hồ sơ di sản đã được lập

7.9.2. Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học:

Khuyến khích phát triển kinh tế rừng, nhưng phải duy trì các hành lang đa dạng sinh học, rừng phòng hộ...; Xây dựng các khu ở sinh thái làng bản kết hợp dịch vụ du lịch homestay nhưng không được phá vỡ cảnh quan, hệ sinh thái tự nhiên.

7.9.3. Bảo tồn các giá trị cảnh quan, lịch sử văn hóa:

Bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, văn hóa làng Bục Bản. Việc tu bổ và bảo tồn các công trình kiến trúc cổ cần thực hiện theo các nguyên tắc: Bảo tồn tuyệt đối các giá trị lịch sử, văn hóa kiến trúc; Khôi phục các phần công trình đã xuống cấp dựa trên hình thức kiến trúc truyền thống và vật liệu địa phương...

Khu vực cảnh quan thiên nhiên: Được phép xây dựng các công trình nhưng không phá vỡ cảnh quan thiên nhiên, chủ yếu là các công trình nhằm mục đích tôn tạo cảnh quan, văn hóa.

7.10. Quy định về bảo vệ môi trường

Xây dựng giải pháp hạn chế rủi ro môi trường do tai biến địa chất và ngập úng cục bộ khi các khu chức năng vận hành, hạn chế rủi ro do biến đổi khí hậu, thiên tai.

Bảo vệ hệ sinh thái và đa dạng sinh học trong khu vực

Xử lý triệt để lượng nước thải sinh hoạt và rác thải phát sinh, tránh gây ô nhiễm môi trường.

VIII. Quy định cụ thể cho từng khu chức năng

Các khu chức năng phát triển trung tâm huyện lỵ huyện Yên Minh	
Các khu ở	Tại khu trung tâm: Cải tạo, nâng cấp hoàn thiện khu ở trung tâm hiện hữu. Hoàn thiện

	theo đồ án quy hoạch chung đã được phê duyệt ▪ Làng văn hóa Bục Bản: Trên cơ sở làng hiện hữu, phát triển khu ở sinh thái, kiến trúc truyền thống kết hợp homestay, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đảm bảo phục vụ người dân và du khách. ▪ Khu đô thị Tây Bắc: Giới hạn bởi: Phía Bắc đường QL 4C cũ, phía Tây đường nhánh đi Trung tâm hội nghị (tổ 2, tổ 3 - Bản Bác Nghè). Một số công trình trong khu vực như trường cấp II, III, Ngân hàng, Bưu điện, Kho bạc, Bảo hiểm, Phòng tài chính, Phòng y tế cần được cải tạo, chỉnh trang, đảm bảo mỹ quan đô thị. Các công trình ở mới xây dựng từ 2 - 3 tầng, đảm bảo mật độ xây dựng từ 40 - 50% ▪ Khu đô thị Tây Nam: Giới hạn bởi: Phía Nam đường quốc lộ 4C cũ, phía Tây đường đi xã Đông Minh (tổ 1, tổ 4 - Bản Nà Dục). Các công trình hiện có cần cải tạo, chỉnh trang: Tào án, Thuế, Hạt giao thông, HĐND-UBND huyện, Truyền hình, Kiểm lâm, Khôi dân, Phòng nông nghiệp, Liên đoàn lao động, Công an, Huyện đội, Huyện uỷ, Trung tâm GDTX, Sân vận động. Các công trình ở mới xây dựng từ 2 - 3 tầng, đảm bảo mật độ xây dựng từ 40 - 50% ▪ Khu đô thị Đông Bắc: Giới hạn bởi: Phía Bắc đường QL4C, phía Đông đường đi Trung tâm hội nghị (Bản Nà Tền và một phần Bản Thành Minh). Các công trình hiện có: UBND thị trấn, Ngân hàng chính sách, Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Minh. Các công trình ở mới xây dựng từ 1 - 2 tầng, đảm bảo mật độ xây dựng không quá 30%. ▪ Khu đô thị Đông Nam: Giới hạn bởi: Phía Nam đường QL4C, phía Đông đường đi xã Đông Minh (địa phận tổ 5, tổ 6 - Bản Po Mu, Bản Khuân Ang) cần Cải tạo, nâng cấp hoàn thiện các khu ở, chỉnh trang các
--	--

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

	công trình hiện có: Phân trường cấp I, Trung tâm văn hoá, Trung tâm bồi dưỡng chính trị và Lâm trường. Không tăng mật độ xây dựng
Khu trung tâm, hành chính, chính trị	Tuân thủ theo quy định tại mục 7.6.1: Quy định về hệ thống cơ quan hành chính
Thương mại, dịch vụ	- Trung tâm dịch vụ thương mại hiện hữu: chợ trung tâm hiện hữu cải tạo nâng cấp, đảm bảo ngoài chức năng định vụ, kết hợp với việc tổ chức các phiên chợ, giới thiệu các mặt hàng đặc sản, mang dấu ấn văn hóa địa phương trở thành một địa chỉ du lịch hấp dẫn - Trung tâm dịch vụ thương mại xây dựng mới: xây dựng trung tâm thương mại dịch vụ tại khu phía sau Viện kiểm sát nhân dân thành khu trung tâm thương mại, siêu thị hiện đại, tổ chức các cuộc triển lãm các mặt hàng tiêu dùng, điện tử, điện máy. - Tầng cao xây dựng: từ 3 - 4 tầng, đảm bảo mật độ xây dựng từ 30-40%
	- Tăng khả năng phục vụ và chất lượng phục vụ cộng đồng của các cơ sở y tế - Tuân thủ theo quy định tại mục 7.6.2: Quy định về hệ thống y tế
	- Từng bước hoàn thiện về cấp bậc đào tạo và quy mô, đáp ứng nhu cầu của người dân - Tuân thủ theo quy định tại mục 7.6.3: Quy định về hệ thống giáo dục
Khu trung tâm văn hoá TDTT	Xây dựng hệ thống văn hóa hoàn thiện về cấp bậc và quy mô nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của người dân, tạo điều kiện cho quảng bá du lịch và bảo tồn văn hóa

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

	Tuân thủ theo quy định tại mục 7.6.4: Quy định về hệ nhà văn hóa, thể dục thể thao
Khu cây xanh công viên, cây xanh cảnh quan	- Toàn bộ khu vực dọc hai bên bờ suối Bắc Nghè: tổ chức dải công viên cây xanh ven sông kết hợp các dịch vụ du lịch (y tế, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, ăn uống giải khát...) và hệ thống các quảng trường mở tượng đài nổi kết với các trục chính của đô thị. Tổng diện tích đất công viên, cây xanh là 70 ha. - Tầng cao xây dựng: 1 tầng, chủ yếu là những công trình dịch vụ nhỏ, điểm dừng chân... đảm bảo mật độ xây dựng không quá 5 – 10 %
Khu vực quân sự	Bao gồm khu K284, Công an, Huyện đội, đất quân sự cấp mới (sau Bệnh viện đa khoa khu vực) và đất Trại tạm giam. Việc sử dụng đất đai trong khu vực này phải được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và tuân thủ các quy định về bảo vệ an ninh quốc phòng. Các khu quân sự trong thị trấn được bố trí theo theo các quy hoạch chuyên ngành bảo đảm an ninh quốc phòng, đồng thời duy trì đủ khả năng dung nạp các lực lượng vũ trang, quân đội cần thiết..
	, chú trọng sản xuất các mặt hàng đặc sản như xoài, mật ong... tạo thương hiệu riêng, phát triển kinh tế và du lịch. - Bảo vệ khu vực rừng phòng hộ phía Bắc thị trấn - Phát triển các khu vực trồng dược liệu
Công nghiệp	Không phát triển công nghiệp trong phạm vi ranh giới đô thị.
<i>Các khu chức năng phát triển trung tâm du lịch</i>	
Khu trung tâm dược liệu, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe	Là khu vực chức năng mới được quy hoạch tại khu đô thị Đông Bắc, giới hạn bởi: Phía Bắc đường QL 4C, phía Tây đường nhánh đi Trung tâm hội nghị. Quy mô khoảng 5ha

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

	▪ Toàn khu được quy hoạch như một công viên với hồ nước lớn ở trung tâm, khai thác và tận dụng tối đa các không gian cảnh quan tự nhiên, gắn kết và tôn trọng hệ sinh thái tự nhiên trong khu vực. Các công trình dịch vụ được xây dựng theo hình thức kiến trúc truyền thống, sử dụng vật liệu địa phương. ▪ Tầng cao xây dựng: từ 1-2 tầng; Mật độ xây dựng đảm bảo không quá 30%
Khu tổ hợp khách sạn chất lượng cao	▪ Quy mô khoảng 6 ha cung cấp các dịch vụ du lịch và nghỉ dưỡng chất lượng cao, thúc đẩy phát triển kinh tế và du lịch. ▪ Áp dụng kiến trúc công trình xanh cùng các vật liệu địa phương. Tầng cao xây dựng: từ 3 - 4 tầng; Mật độ xây dựng: Từ 30-40%
Khu nghỉ dưỡng sinh thái làng bản kết hợp homestay	▪ Phát triển mô hình làng văn hóa du lịch gắn với lễ hội truyền thống đặc biệt là khu vực làng văn hóa Bục Bán. ▪ Tầng cao xây dựng từ 1 - 2 tầng, đảm bảo mật độ xây dựng không quá 30%
Chuỗi công viên cây xanh mặt nước	▪ Thiết lập chuỗi công viên cây xanh, mặt nước trong khu vực tập trung xây dựng, dọc hai bên bờ suối Bắc Nghè và suối Nà Tèn. Các không gian này được kết nối với nhau qua hệ thống giao thông đi bộ, liên kết các khu chức năng, xuyên suốt chiều dài của đô thị, tạo thành không gian cảnh quan theo hai trục Bắc – Nam và trục Đông – Tây
Toàn Đô thị	
	▪ Tạo dựng không gian đô thị sinh thái, thiết lập các không gian mở gắn với sinh hoạt cộng đồng. Các khu vực chức năng mới đều được tổ chức như những công viên, không gian thoáng đãng, yên bình, và là nơi diễn ra các hoạt động lễ hội của địa phương như hội hoa Tam Giác Mạch, hội đua ngựa, ném Cờn... thúc đẩy du lịch.

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

	▪ cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe,. ▪ ▪ .
	▪ ▪
	▪ thị trấn Yên MinhQuy hoạch xây dựng Công viên Địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030.

B4. Quy định quản lý cho thị trấn Tam Sơn – Trung tâm du lịch vui chơi giải trí

IX. Quy định chung

VIII.

IX.

9.1. Phạm vi, ranh giới và quy mô

Phạm vi, Ranh giới: Phía Bắc giáp với xã Thanh Vân; Phía Nam giáp với xã Quyết Tiến; Phía Đông giáp xã Quản Bạ, Phía Tây giáp xã Tùng Vài.

Quy mô: Diện tích tự nhiên: 1.265,98 ha; Dân số hiện trạng: Khoảng 5.929 người, dự báo Khoảng 12.000 Người

9.2. Tính chất chức năng

Là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục đào tạo của huyện Quản Bạ.

Là cửa ngõ, đầu mối giao lưu phát triển dịch vụ thương mại cả vùng Cao nguyên đá Đồng Văn.

Là trung tâm du lịch vui chơi giải trí của Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang nói riêng, vùng Trung du miền núi Bắc Bộ nói chung.

9.3. Mục tiêu

Rà soát và hoàn thiện các định hướng phát triển, thị trấn Tam Sơn là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế.... của huyện Quản Bạ.

Định hướng phát triển thị trấn Tam Sơn trở thành Trung tâm du lịch vui chơi giải trí của CNĐ Đồng Văn tỉnh Hà Giang nói riêng và vùng Trung du miền núi Bắc Bộ nói chung.

Tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý đầu tư xây dựng trong quá trình phát triển thị trấn.

9.4. Quy định chung về quy hoạch không gian đô thị

8.

9.

9.1.

9.2.

9.3.

9.4.

9.4.1. Bố cục không gian kiến trúc toàn đô thị

Bảo tồn di sản địa chất đặc trưng riêng có của thị trấn Tam Sơn với các địa danh nổi tiếng như Núi Đồi Cô Tiên, Núi Cát, Núi Pu Vang, Pà Pú và các vùng nằm trong vành đai bảo vệ di sản địa chất nghiêm ngặt của vùng CVĐCTC CNĐ Đồng Văn.

Xây dựng đô thị sinh thái kết hợp du lịch vui chơi giải trí: Nâng cấp cải tạo khu vực xây dựng hiện hữu, xây dựng chuỗi công viên đô thị, trực đi bộ nối liền các địa danh di sản địa chất như núi Đồi Cô Tiên, núi Cát, Pu Vang, Nà Lù.

Phát triển các khu chức năng mới với kiến trúc truyền thống phục vụ du lịch từ trung tâm thị trấn tới làng văn hóa Nặm Đăm.

Tổ chức các tuyến phố du lịch: phố đi bộ, phố vui chơi giải trí, phố mua sắm,.. và đặc biệt là tổ chức: “Con đường Rượu Ngô - Tuyến văn hóa ẩm thực”, khu, điểm giao lưu văn hóa... của Hà Giang nói chung, Cao nguyên đá Đồng Văn nói riêng, vị trí: Phía nam tuyến đường trục chính hướng đi cửa khẩu Nghĩa Thuận.

9.4.2. Quy định về cấu trúc không gian

a) Khung cấu trúc thiên nhiên:

Khu vực đồi núi cây xanh phía Bắc và phía Nam: Là khu vực đồi núi, cảnh quan rừng tự nhiên, có giá trị lớn về mặt cảnh quan, nghiêm cấm các hoạt động phá vỡ cảnh quan, xây dựng trong khu vực

Khu vực thung lũng: Là khu vực phát triển làng xóm, các khu ở tập trung và vùng sinh thái nông nghiệp, là khu vực có di sản tự nhiên rất quan trọng là núi đồi Cô Tiên, Khu vực có thể phát triển các hoạt động xây dựng nhưng phải kiểm soát chặt chẽ

b) Khung cấu trúc giao thông:

Quốc lộ 4C, hướng từ thành Phố Hà Giang, qua Thị xã Tam Sơn đến Yên Minh

Các trục chính đô thị: Trục nối từ hướng đi cửa khẩu Nghĩa Thuận đi xã Yên Minh; Trục nối từ hướng đi xã Tùng Vải đi thôn Nà Khoang mới.

c) Các khu vực xây dựng

Vùng trung tâm đô thị hiện hữu: Khu đô thị hiện hữu đang phát triển tập trung về phía Đông khu vực gần quốc lộ 4C và trục chính đô thị hiện hữu. Các khu dân cư phát triển theo trục đường quốc lộ tạo thành vệt đô thị có hình thức tuyến có độ dày không lớn. Hiện tại khu vực này đang phát triển với mật độ cao, kiến trúc còn giữ được bản sắc truyền thống, tạo cảnh quan toàn bộ khu làng xóm cần hạn chế xây dựng mới, tập trung cải tạo, chỉnh trang các công trình nhằm tăng mỹ quan đô thị. Các quỹ đất trống tập trung phát triển các không gian cây xanh, công viên, không gian sinh hoạt cộng đồng để nâng cao chất lượng, môi trường sống.

Vùng phát triển, xây dựng mới: Các khu vực dân cư phát triển mới chủ yếu tập trung phía tây đô thị (hướng đi cửa khẩu Nghĩa Thuận- Pà Pú) theo hình thái và cấu trúc đô thị truyền thống của khu vực. Phía Bắc hình thành khu làng nghề tiểu thủ công nghiệp chế biến những sản phẩm địa phương như ngô, lúa, dệt vải vùa tạo công ăn việc

làm cho người dân địa phương vừa hình thành thêm điểm du lịch mới cho du khách tới tham quan tìm hiểu văn hóa Tam Sơn.

9.4.3. Khu vực trọng tâm, các tuyến, điểm nhấn quan trọng

a) Khu vực trọng tâm

Được xác định là khu trung tâm hiện hữu phát triển: Với những khu vực cảnh quan quan trọng mang tính biểu tượng như núi Đồi Cô Tiên, không gian 3 ngọn núi Tam Sơn, không gian resort Con Đường Rượu Ngô... Cần hạn chế xây dựng mới, tập trung cải tạo, chỉnh trang các công trình nhằm tăng mỹ quan đô thị. Xây dựng chuỗi công viên chuyên đề phục vụ du lịch và nâng cao chất lượng, môi trường sống.

b) Các trục, tuyến chủ đạo

Trục Quốc lộ 4C : Là trục giao thông đối ngoại quan trọng của cả Vùng. Các công trình hiện hữu trên toàn tuyến cần được chỉnh trang, cải tạo...

Các trục chính đô thị: Trục nối từ hướng đi cửa khẩu Nghĩa Thuận đi xã Yên Minh; Trục nối từ hướng đi xã Tùng Vải đi thôn Nà Khoang mới: Các công trình hiện hữu trên toàn tuyến cần được chỉnh trang, cải tạo, các công trình xây dựng mới cần tuân thủ đúng các quy định về mật độ, tầng cao, kiểu dáng kiến trúc theo định hướng quy hoạch. Tăng mật độ cây xanh tuyến phố, sử dụng các cây bản địa như đào, thông để tạo bản sắc riêng đồng thời hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng, biển chỉ dẫn và các công trình công cộng.

Trục cảnh quan, trục đi bộ: là trục đi bộ nối giữa các công viên đô thị tạo thành tuyến phố đi bộ xuyên suốt qua các địa danh và không gian cảnh quan chính của đô thị Tam Sơn

c) Các khu vực cửa ngõ, điểm nhìn, điểm nhấn đô thị:

Cửa ngõ: có 5 vị trí tại các điểm đường Quốc lộ 4C đi thành phố Hà Giang, và hướng trục đường chính ra cửa khẩu Nghĩa Thuận, Pà Pú và xã Thanh Vân. Cần đưa vào các chi tiết thiết kế đô thị mang đậm nét văn hóa khu vực như cổng chao, biển chỉ dẫn, xây dựng các cụm công trình mỹ thuật, tượng đài trên dải cây xanh vườn hoa đô thị.

Điểm nhìn: Thị trấn Tam Sơn nằm dọc trong lòng thung lũng, hai phía Bắc, Nam là các dãy núi cao. Điểm cao đô thị gắn với các dãy núi trên đặc biệt là khu vực Cổng trời Quản Bạ – cao 1500m so với mặt biển, đây là cửa ngõ đầu tiên lên cao nguyên Đồng Văn. Tại đây có thể ngắm nhìn toàn cảnh thị trấn Tam Sơn. Cần bảo vệ tầm nhìn cho khu vực, xây dựng các điểm dừng chân hợp lý cho du khách và các điểm dịch vụ phục vụ du lịch.

Điểm nhấn:

Tại các điểm giao nhau giữa các trục chính với Quốc lộ 4C hiện hữu: Xây dựng tổ hợp công trình công cộng, dịch vụ thương mại điểm nhấn, tăng cường hiệu quả sử dụng đất đồng thời tạo không gian điểm nhấn cho từng khu vực.

Tại các điểm cao trên khu vực đồi núi trong khu vực tập trung xây dựng: Xây dựng tổ hợp công trình có tính biểu tượng cao cho đô thị được hỗ trợ bởi thảm phong nền cảnh quan cây xanh đồi núi.

9.5. Quy định chung về sử dụng đất đến năm 2030

Đến năm 2030, tổng diện tích đất toàn Đô thị là: 1.265,98 ha. Trong đó:

9.5.1. Đất xây dựng dân dụng (đất chức năng cấp đô thị): 118,04 ha, bao gồm:

Đất ở: 93,65 ha, chiếm 79,34% đất xây dựng dân dụng, chỉ tiêu bình quân 128,29 m²/người;

Đất cơ quan: 0,12 ha, chiếm 0,10% đất xây dựng dân dụng, chỉ tiêu bình quân 0,20 m²/người;

Đất công cộng: 3,69 ha, chiếm 3,13% đất xây dựng dân dụng, chỉ tiêu bình quân 5,05 m²/người;

Đất cây xanh công viên, TDTT: 2,60 ha, chiếm 2,20 % đất xây dựng dân dụng, chỉ tiêu bình quân 3,56 m²/người;

Đất giao thông đô thị: 17,98 ha, chiếm 15,23 % đất xây dựng dân dụng, chỉ tiêu bình quân 24,63 m²/người.

9.5.2. Đất xây dựng ngoài dân dụng (đất chức năng cấp huyện): 158,26 ha, bao gồm:

Đất cơ quan: 5,94 ha; Đất y tế: 1,90 ha; Đất giáo dục: 3,57 ha; Đất công cộng: 2,06 ha; Đất dịch vụ du lịch: 7,92 ha; Đất cây xanh công viên, TDTT: 113,65 ha; Đất công nghiệp: 4,95 ha; Đất quân sự: 0,75 ha; Đất nghĩa trang: 1,90 ha; Đất đầu mối HTKT: 3,22 ha; Đất giao thông đối ngoại: 12,40 ha.

9.5.3. Đất chức năng khác: 989,68 ha, bao gồm:

Đất nông nghiệp: 139,13 ha; Đất cây xanh cảnh quan: 34,04 ha; Đất đồi núi: 47,27 ha; Đất rừng phòng hộ: 650,10 ha; Đất không sử dụng (núi đá): 72,05 ha; Đất dự trữ phát triển: 25,98 ha; Mặt nước: 21,11 ha.

9.6. Quy định về phát triển hệ thống hạ tầng xã hội

Phát triển cơ sở hạ tầng xã hội phải xây dựng theo mô hình phân cấp phù hợp với mục tiêu phát triển và tính chất của khu vực.

9.5.

9.6.

9.6.1. Quy định về hệ thống cơ quan hành chính

Khu trung tâm hành chính được kiện toàn trên cơ sở khu trung tâm hành chính thị trấn Yên Minh hiện hữu. Cải tạo, nâng cấp, chuyển đổi chức năng các công trình cơ quan hành chính hiện tại.

Tầng cao xây dựng: từ 3 - 4 tầng, đảm bảo mật độ xây dựng từ 30 - 40%

9.6.2. Quy định về hệ thống y tế

Các khu trung tâm y tế hiện có được giữ nguyên trong quy hoạch, cải tạo, nâng cấp chất lượng.

Tầng cao xây dựng: từ 3 - 4 tầng, đảm bảo mật độ xây dựng từ 30 - 40%

9.6.3. Quy định về hệ thống giáo dục

Nâng cấp, cải tạo khu trường học cấp 2, cấp 3, trung tâm giáo dục thường xuyên được giữ nguyên vị trí và mở rộng về phía sát chân núi. Các điểm trường dạy nghề, trường nội trú cũ được giữ nguyên vị trí.

Tầng cao xây dựng: từ 3 - 4 tầng, đảm bảo mật độ xây dựng từ 30 - 40%

9.6.4. Quy định về hệ thống nhà văn hóa, thể dục thể thao

Trên cơ sở các khu đất hiện có, tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình văn hoá - TDTT một cách đồng bộ, hoàn chỉnh theo tiêu chí khu liên hợp văn hoá thể thao cấp huyện bao gồm: sân vận động, nhà luyện tập thi đấu thể thao, bể bơi sân thể dục cơ bản.

Tổ chức các không gian dành cho các hoạt động thể dục thể thao, ngoài các sân thể dục thể thao hiện tại, xây dựng khu vực công viên thể thao, tổ chức các trò chơi dân tộc. Đây là nơi tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, thể dục thể thao, sự kiện của người dân thị trấn cũng như du khách.

Ngoài ra, tại các khu vực dân cư sẽ bố trí các trung tâm thể dục thể thao, văn hoá nghỉ ngơi cho từng khu vực.

9.7. Quy định về phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

9.7.

9.8.

9.7.1. Giao thông

Cải tạo Quốc lộ 4C đảm bảo an toàn giao thông cho các phương tiện đi lại trong thị trấn.

Xây dựng mới hai tuyến đường đối ngoại đi hai xã Thanh Vân và Tùng Vải.

Xây dựng con đường rợp ngô phục vụ du lịch trong thị trấn cũng như trên địa bàn 04 huyện.

Xây dựng trung tâm chuyển đổi loại hình giao thông (HUB) trong khu vực trung tâm thị trấn, hạn chế lượng giao thông cơ giới trong thị trấn..

9.7.2. Chuẩn bị kỹ thuật:

Các khu vực xây dựng bám sát địa hình tự nhiên, hạn chế tối đa san lấp, giải phóng mặt bằng, tận dụng tối đa điều kiện tự nhiên;

Các khu dân cư mới được xây dựng trên nền ruộng cũ có địa hình trũng thấp cần được tôn nền nâng cốt;

Nước mưa sẽ được thu gom qua hệ thống thoát nước mưa và một phần là thoát nước mặt thấm thấu xuống đất.

9.7.3. Cấp nước:

Nhu cầu nước sạch: tổng nhu cầu nước sạch đến năm 2020 khoảng 1.800m³/ng.đ, tỷ lệ cấp nước sạch 85% dân số; tổng nhu cầu nước sạch năm 2030 khoảng 2.900 m³/ng.đ, tỷ lệ cấp nước sạch 95% dân số.

Nguồn nước: Kết hợp khai thác sử dụng cả nguồn nước mặt và nước ngầm phục vụ nhu cầu nước sinh hoạt cho toàn thị trấn. Các nguồn nước có khả năng khai thác mới là các sông, suối, nguồn nước ngầm từ các giếng khoan, hang động trong khu vực nghiên cứu và vùng phụ cận.

Công trình cấp nước: đầu tư thêm trạm cấp nước mới công suất 900m³/ng.đ; cải tạo nâng cấp các nhà máy nước hiện có trên địa bàn lên công suất 2.000 m³/ng.đ.

9.7.4. Cấp điện:

Xây mới các trạm biến áp mới tại các khu dân cư phía bắc trục đường đi Thanh Vân và khu dân cư Thanh Vân phía tây bắc Thị trấn;

Xây mới các trạm biến áp dẫn vào khu sản xuất công nghiệp;

Cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang mạng lưới điện hiện có trên địa bàn thị trấn.

9.7.5. Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

Thoát nước thải: Bố trí các công trình thoát nước mô hình phân tán theo 2 lưu vực thoát nước chính gồm: lưu vực 1 phía Tây Nam nhà máy XLNT; lưu vực 2 phía Đông Nam nhà máy XLNT.

Quản lý chất thải rắn: toàn bộ CTR của thị trấn được thu gom tại khu vực xử lý CTR của huyện.

Nghĩa trang: xây dựng mới 01 nghĩa trang tại khu vực phía Bắc thị trấn (đường đi xã Thanh Vân) quy mô 3 ha; đóng cửa các nghĩa trang hiện có trên địa bàn thị trấn.

9.8. p

9.9.

9.8.1.

giao thông đối ngoại

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

giao thông

- 9.8.2.

9.8.3.

-

-

-

-

-

9.8.4.

1.10. 9.8.5.

- -

- -

-

-

-

-

-

-

-

-

9.9 Quy định về bảo tồn

9.9.1. Bảo tồn các di sản địa chất:

Tuân thủ Hồ sơ di sản đã được lập

9.9.2. Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học:

Khuyến khích phát triển kinh tế rừng, nhưng phải duy trì các hành lang đa dạng sinh học, rừng phòng hộ...; Xây dựng các khu ở sinh thái làng bản kết hợp dịch vụ du lịch homestay nhưng không được phá vỡ cảnh quan, hệ sinh thái tự nhiên.

9.9.3. Bảo tồn các giá trị cảnh quan, lịch sử văn hóa:

Bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, lịch sử, văn hóa. Việc tu bổ và bảo tồn các công trình kiến trúc cổ cần thực hiện theo các nguyên tắc: Bảo tồn tuyệt đối các giá trị lịch sử, văn hóa kiến trúc; Khôi phục các phần công trình đã xuống cấp dựa trên hình thức kiến trúc truyền thống và vật liệu địa phương...

Đặc biệt chú trọng bảo tồn khu vực cảnh quan núi đôi Cô tiên, Núi Cột Cờ, núi Pu Van, Núi Cát, là những khu vực đồi núi tự nhiên quan trọng, có giá trị to lớn về mặt cảnh quan. Được phép khai thác phục vụ du lịch nhưng cần phải khoanh vùng bảo vệ và phát triển theo 03 cấp độ:

- Khu vực 1 - Khu vực bảo vệ nguyên trạng: Duy tu, tôn tạo các công trình hiện có, tu bổ, tôn tạo các công trình văn hóa, lịch sử, điểm dừng chân hay các hạng mục du lịch.
- Khu vực 2 - Khu vực bao quanh khu vực 1: Hạn chế xây dựng mở rộng, chủ yếu là các công trình nhằm mục đích tôn tạo cảnh quan, văn hóa.
- Khu vực 3 - Khu vực cảnh quan thiên nhiên: Được phép xây dựng các công trình nhưng không phá vỡ cảnh quan thiên nhiên

9.10 Quy định về bảo vệ môi trường

Xây dựng giải pháp hạn chế rủi ro môi trường do tai biến địa chất và ngập úng cục bộ khi các khu chức năng vận hành, hạn chế rủi ro do biến đổi khí hậu, thiên tai.

Bảo vệ hệ sinh thái và đa dạng sinh học trong khu vực

Xử lý triệt để lượng nước thải sinh hoạt và rác thải phát sinh, tránh gây ô nhiễm môi trường

X. Quy định cụ thể cho từng khu chức năng

Các khu chức năng phát triển trung tâm huyện lỵ huyện Yên Minh	
Các khu ở	▪ Tại khu trung tâm: Cải tạo, nâng cấp hoàn thiện khu ở trung tâm hiện hữu. Hoàn thiện theo đồ án quy hoạch chung đã được phê duyệt, các công trình ở mới xây dựng từ 2 - 3 tầng, đảm bảo mật độ xây dựng từ 40 - 50% ▪ Khu ở mới phát triển phía Bắc và Tây Bắc thị trấn xây dựng khang trang, mật độ thấp, có khu công cộng và cây xanh phục vụ. Khu vực phía tây bắc đi Thanh Vân xây dựng với mật độ thấp hơn, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. Đây là khu dân cư sống chủ yếu bằng nghề nông, trồng trọt chăn nuôi nên quy hoạch đảm bảo diện tích sản xuất và tập sinh hoạt người dân. Các công trình ở mới xây dựng từ 1 - 2 tầng, đảm bảo mật độ xây dựng từ 10 - 30% ▪ Khai thác quỹ đất xây dựng 2 bên tuyến đường đi Thanh Vân hiệu quả, tạo dựng các khu ở kết hợp dịch vụ thương mại. Xây dựng khu ở sinh thái ven sườn đồi, chân núi các nhà ở xây dựng mới theo kiến trúc truyền thống xem kẽ các ruộng nương bậc thang. Không xây dựng trên tuyến Quốc lộ 4C từ ngã ba trường Nội trú đi huyện Yên Minh.
Khu trung tâm hành chính, chính trị	▪ Tuân thủ theo quy định tại mục 9.6.1: Quy định về hệ thống cơ quan hành chính
Khu trung tâm thương mại, dịch vụ	▪ Các trung tâm dịch vụ thương mại kết nối vuông góc trục hành chính bắt đầu từ công viên trung tâm. Trục đường chính đô thị xây dựng các công trình kinh doanh, dịch vụ và bao gồm cả nhà ở kết hợp buôn bán thương mại.

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

	▪ Trên tuyến đường mới từ ngã tư kho bạc cắt đường đi Thanh Vân quy hoạch khu ẩm thực
Khu trung tâm y	▪ Tăng khả năng phục vụ và chất lượng phục vụ cộng đồng của các cơ sở y tế ▪ Tuân thủ theo quy định tại mục 9.6.2: Quy định về hệ thống y tế
Khu trung tâm g	▪ Từng bước hoàn thiện về cấp bậc đào tạo và quy mô, đáp ứng nhu cầu của người dân ▪ Tuân thủ theo quy định tại mục 9.6.3: Quy định về hệ thống giáo dục
Khu trung tâm văn hoá TDTT	▪ Xây dựng hệ thống văn hóa hoàn thiện về cấp bậc và quy mô nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của người dân, tạo điều kiện cho quảng bá du lịch và bảo tồn văn hóa ▪ Tuân thủ theo quy định tại mục 9.6.4: Quy định về hệ nhà văn hóa, thể dục thể thao
Khu cây xanh công viên, cây xanh cảnh quan	▪ Dựa vào điều kiện cảnh quan tự nhiên, đặc biệt là 3 ngọn núi Tam Sơn để xây dựng trở thành các khu công viên phục vụ các khu dân cư và khách du lịch bao gồm mạng lưới công viên cây xanh cảnh quan, khu vui chơi giải trí, khu vui chơi năng động (sân chơi, sân thể thao) và bị động (khu vực picnic, đi bộ/đi dạo) ▪ Tổ chức dải công viên cây xanh ven sông kết hợp các dịch vụ du lịch (y tế, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, ăn uống giải khát...) và hệ thống các quảng trường mở tượng đài nối kết với các trục chính của đô thị. Tổng diện tích đất công viên, cây xanh khoảng 70 ha ▪ Tầng cao xây dựng: từ 1 tầng; Mật độ xây dựng đảm bảo không quá 5 - 10 %

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

Khu vực quân sự	Việc sử dụng đất đai trong khu vực này phải được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và tuân thủ các quy định về bảo vệ an ninh quốc phòng.
	, chú trọng áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất để nâng cao sản lượng và chất lượng nông sản. - Bảo vệ các khu vực rừng phòng hộ.
Công nghiệp	- Quy mô diện tích đến 2030: 4,95 ha - Loại hình: Tiểu thủ công nghiệp kết hợp du lịch làng nghề, tham quan xưởng sản xuất đồng thời bán và giới thiệu sản phẩm tại chỗ.
Các khu chức năng phát triển trung tâm du lịch	
Khu công viên chuyên đề Núi Đồi Cô Tiên (công viên di sản)	- Núi đồi Cô Tiên là di sản địa chất nổi trội nhất của thị trấn Tam Sơn, có giá trị biểu trưng, tiêu biểu cho cả vùng CVĐCTC CNĐ Đồng Văn nên cần đặc biệt bảo vệ và có phương án khai thác du lịch hợp lý mà vẫn giữ nguyên vẹn được cảnh quan khu vực Núi Đồi cô Tiên, hạn chế tối đa các hoạt động xây dựng, cải tạo các công trình tại khu vực công viên này. - Tầng cao xây dựng: từ 1 - 2 tầng; Mật độ xây dựng: 5 - 10 %
Chuỗi công viên chuyên đề	Là các khu công viên đô thị tổ chức các khu vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng cho khách du lịch và các hoạt động lễ hội, sự kiện của địa phương được tổ chức tại các khu vực công viên này. Tầng cao xây dựng: từ 1 - 2 tầng; Mật độ xây dựng: 5 - 10%
Khu vực dự án ” Con đường rượu ngô”	Xây dựng ” Con đường rượu ngô” là dự án trọng điểm kết nối các chức năng, không gian cảnh quan như khu vực nghỉ dưỡng, không gian sinh thái, cây xanh, các không gian chợ thương mại dịch vụ kết hợp hệ thống mặt nước, trên một số đoạn tổ chức các hoạt động dịch vụ như khu vực nấu

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

	ruợu truyền thống, tổ chức các hội thi nấu ruợu, nhà trưng bày các sản phẩm làm từ ngô...phát huy thế mạnh về các làng nghề truyền thống, quảng bá các sản vật địa phương, làm phong phú thêm các loại hình du lịch của thị trấn Tam Sơn. ▪ Tầng cao xây dựng: từ 1 - 2 tầng; Mật độ xây dựng: 5 - 10 %
Khu nghỉ dưỡng sinh thái làng bản kết hợp homestay	▪ Phát triển mô hình làng văn hóa du lịch gắn với lễ hội truyền thống . ▪ Các khu ecolodges xây dựng từ 1 - 2 tầng, đảm bảo mật độ xây dựng không quá 30%
Toàn Đô thị	
	▪ Khuyến khích đầu tư các dự án công viên sinh thái, vui chơi giải trí ▪ các khu vực núi đôi Cô tiên, các làng nghề truyền thống . ▪ .
	▪ ▪
	▪ thị trấn Tam Sơn sốQuy hoạch xây dựng Công viên Địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030.

C/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

XI. Ban chỉ đạo Vùng Thủ đô Hà Nội

3.1. Phân công trách nhiệm

XII. Ban chỉ đạo

XIII. Bộ ngành trung ương

XIV. Các địa phương trong vùng

XV. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

XVI. Quy định về phối hợp và chia sẻ thông tin

3.2. Quy định công bố thông tin

XVII.

XVIII. Quy định về khen thưởng, xử phạt thi hành

Giai đoạn 1 (đến năm 2020): Bắt đầu các dự án hạ tầng cải thiện đường giao thông tiếp cận đến Cao nguyên đá Đồng Văn. Mở rộng cung cấp nước sạch địa phương đảm bảo vệ sinh và các hạ tầng thiết yếu khác. Thiết lập các chính sách và quy định chủ yếu. Tập trung triển khai các dự án ưu tiên đầu tư, được liệt kê trong bảng dưới đây:

STT	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn thực hiện
1	Dự án xây dựng Công viên Thể dục thể thao, các trò chơi dân tộc (thị trấn Đồng Văn)	Khoảng 17 ha	Ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp
2	Dự án xây dựng Lâm viên khoa học địa chất (thị trấn Mèo Vạc)	Khoảng 6 ha	Như trên
3	Dự án xây dựng Công viên - Trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe chất lượng cao (đô thị Yên Minh)	Khoảng 35 ha	Như trên
4	Xây dựng Công viên văn hóa, ẩm thực “Con đường rượu ngô” (thị trấn Tam Sơn)	Khoảng 45 ha	Như trên
5	Dự án xây dựng Trung tâm biểu diễn văn hóa - nghệ thuật các dân tộc miền núi phía Bắc (thị trấn Đồng Văn)	Khoảng 20 ha	Như trên
6	Dự án xây dựng Trung tâm giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học địa chất (thị trấn Mèo Vạc)	Khoảng 1,0 ha	Như trên

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

7	Dự án xây dựng Trung tâm y tế chất lượng cao (thị trấn Yên Minh)	Khoảng 5,9 ha	Ngân sách Trung ương hỗ trợ
8	Dự án xây dựng điểm du lịch Hang Lùng Khúy (huyện Quản Bạ)	Khoảng 30 - 50 ha	Ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương, vốn các tổ chức, doanh nghiệp...
9	Dự án xây dựng điểm du lịch hang Ròng (huyện Mèo Vạc)	Khoảng 30 - 50 ha	Như trên
10	Dự án xây dựng cổng Minh Tân (huyện Vị Xuyên)	Khoảng 80 - 120 ha	Như trên
11	Dự án xây dựng cổng Niêm Sơn (huyện Mèo Vạc)	Khoảng 50 - 80 ha	Như trên
12	Dự án xây dựng cổng Du Già (huyện Yên Minh)	Khoảng 50 - 80 ha	Như trên
13	Dự án nâng cấp cửa khẩu Săm Pun - Điền Bông.	Khoảng 70 - 100 ha	Như trên
14	Dự án xây dựng cấp bách cơ sở hạ tầng bảo vệ biên giới tại trung tâm xã Lũng Cú huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang	Khoảng 75-100 ha	Ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương
15	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4C, địa phận tỉnh Hà Giang (Hà Giang- Niêm Tòng)	Khoảng 200 km, tối thiểu đạt cấp IV, tiến tới đạt cấp III	Vốn Trung ương
16	Dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 176 (Thị trấn Yên Minh - Mậu Duệ - Lũng Phìn - Thị trấn Mèo Vạc. Trong đó, đoạn Mậu Duệ - Lũng Phìn là một phần của Con đường Du lịch)	Khoảng 47 km, tối thiểu đạt cấp IV, tiến tới đạt cấp III	Như trên
17	Đường Tráng Kim–Đường Thượng (ĐH.10).	Khoảng 37 km, cấp V	Ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương
18	Dự án cải tạo, nâng cấp Đường Na Khê - Bạch Đích (ĐH.01)	Khoảng 15 km, tối thiểu đạt cấp V	Như trên
19	Dự án cải tạo, nâng cấp đường Tam Sơn, Quản Bạ - Mốc 323	Khoảng 23 km, tối thiểu đạt cấp V	Như trên
20	Dự án cải tạo, nâng cấp đường thị trấn Đồng Văn - Ma Lé (ĐT.182B)	Khoảng 7 km, tối thiểu đạt cấp V	Như trên
21	Dự án cải tạo, nâng cấp đường Sủa Nhè Lử - Sơn Vĩ, huyện Mèo Vạc	Khoảng 18 km, tối thiểu đạt cấp V	Như trên
22	Dự án cải tạo, nâng cấp đường Sùng Máng, huyện Mèo Vạc - Thái Phìn Tủng, huyện Đồng Văn	Khoảng 22 km, tối thiểu đạt cấp V	Như trên
23	Dự án cải tạo, nâng cấp đường: Vân Chải - Sùng Trái	Khoảng 14 km, tối thiểu cấp V	Như trên

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

24	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ (Đường Cột cờ Quốc gia Lũng Cú)	Khoảng 26 km, tối thiểu đạt cấp IV	Vốn Trung ương
25	Dự án cải tạo, nâng cấp đường Phố Cáo - Phố Là, huyện Đồng Văn.	Khoảng 19 km, tối thiểu đạt cấp V	Ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương
26	Dự án cải tạo, nâng cấp đường Thị trấn Mèo Vạc - Khâu Vai	Khoảng 22 km, tối thiểu đạt cấp V	Như trên
27	Dự án cải tạo, nâng cấp đường Minh Ngọc, huyện Bắc Mê - Du Già - Ngọc Long - Mậu Duệ, huyện Yên Minh	Khoảng 96 km, tối thiểu đạt cấp V	Như trên
28	Dự án cải tạo, nâng cấp đường: Tùng Vài - Cao Mã Pờ	Khoảng 9 km, tối thiểu đạt cấp V	Như trên
29	Dự án đường giao thông phát triển KTXH phía Đông tỉnh Hà Giang từ Ngọc Đường – Tùng Bá – Tráng Kim – Cao nguyên đá Đồng Văn kết nối với khu vực huyện Chiêm Hóa (Tuyên Quang)	Khoảng 100 km, tối thiểu đạt cấp IV	Vốn trái phiếu Chính phủ

Giai đoạn 2 (từ năm 2020 đến 2025): Mở rộng các sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch khoa học và du lịch mạo hiểm.

3.3. Giai đoạn 3 (từ năm 2025 - 2030): Tăng cường tham gia tiếp xúc thị trường và quản lý. Phát triển các sản phẩm du lịch phức hợp, tăng cường thị trường các sản phẩm du lịch địa phương.

X.

XI.

XII.

12.1. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang có nhiệm vụ:

Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện đúng các nội dung và tiến độ quy hoạch đã được phê duyệt.

Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính nghiên cứu, xây dựng các giải pháp cân đối các nguồn lực, thu hút nguồn vốn đầu tư, tài trợ từ các tập đoàn, doanh nghiệp trong nước và quốc tế để thực hiện quy hoạch.

Phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải nghiên cứu, thực hiện các chương trình dự án ưu tiên đầu tư về giao thông.

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng các công trình cấp nước sinh hoạt, lồng ghép một số nội dung quy hoạch làng nghề với chương trình nông thôn mới, nghiên cứu mô hình nền nông nghiệp du lịch cho Cao nguyên đá Đồng Văn.

Tổ chức lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết tại bốn Đô thị - trung tâm du lịch, lấy ý kiến thống nhất Bộ Xây dựng trước khi phê duyệt.

Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện các dự án quy hoạch đầu tư bảo tồn các di sản và khai thác các giá trị di sản cho phát triển du lịch Cao nguyên đá Đồng Văn.

12.2. Trách nhiệm các Bộ, ngành liên quan:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính: Hàng năm phối hợp, xem xét bố trí và hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương, kêu gọi đầu tư để thực hiện các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang thực hiện các dự án phát triển du lịch, các dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản, di tích quốc gia. Tăng cường xúc tiến quảng bá du lịch và đào tạo nguồn nhân lực du lịch.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp xây dựng các công trình cấp nước, phát triển nông thôn mới gắn với du lịch sinh thái, cộng đồng, bảo tồn và phát triển rừng.

Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ: Đầu tư nghiên cứu khoa học về bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai, bảo tồn di sản địa chất, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Bộ Giao thông Vận tải: Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông liên kết vùng, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang thực hiện các nội dung liên quan đến hạ tầng giao thông trong quyết định này.

Bộ Xây dựng:

- Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang tổ chức công bố quy hoạch, lưu trữ hồ sơ đồ án theo quy định;
- Kiểm tra việc thực hiện đồ án quy hoạch này theo chức năng nhiệm vụ.
- Chủ trì tổ chức lập Quy hoạch chung Đô thị Hà Giang, nghiên cứu liên kết, hỗ trợ, thúc đẩy vùng Cao nguyên đá Đồng Văn, các khu vực khác của tỉnh Hà Giang để phát triển bền vững, đảm bảo an ninh quốc phòng.

Bộ Ngoại giao và Ủy ban UNESCO Việt Nam: Phối hợp quảng bá hình ảnh của Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn ra cộng đồng quốc tế.

Bộ Quốc phòng: Xây dựng đường tuần tra biên giới để phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo chủ quyền Quốc gia.

Bộ Nội vụ: Nghiên cứu mô hình, tiến tới thành lập Cơ quan quản lý Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn.

XIX.

tỉnh Hà Giang

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

Theo đồ án Quy hoạch xây dựng CVĐCTC Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, đến năm 2030

CVĐCTC CNĐ Đồng VănHà Giang

XX.

tỉnh Hà GiangCVĐCTC CVĐ Đồng Văntỉnh Hà Giangtỉnh Hà Giang

CVĐCTC CNĐ Đồng Văn

PHỤ LỤC